

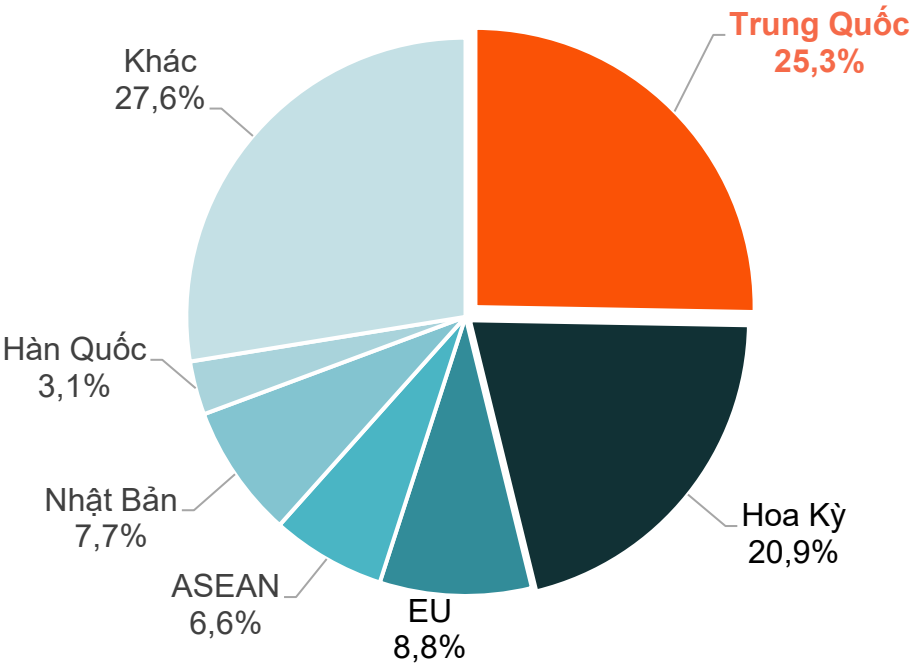
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 11/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Trung Quốc , T11/2025

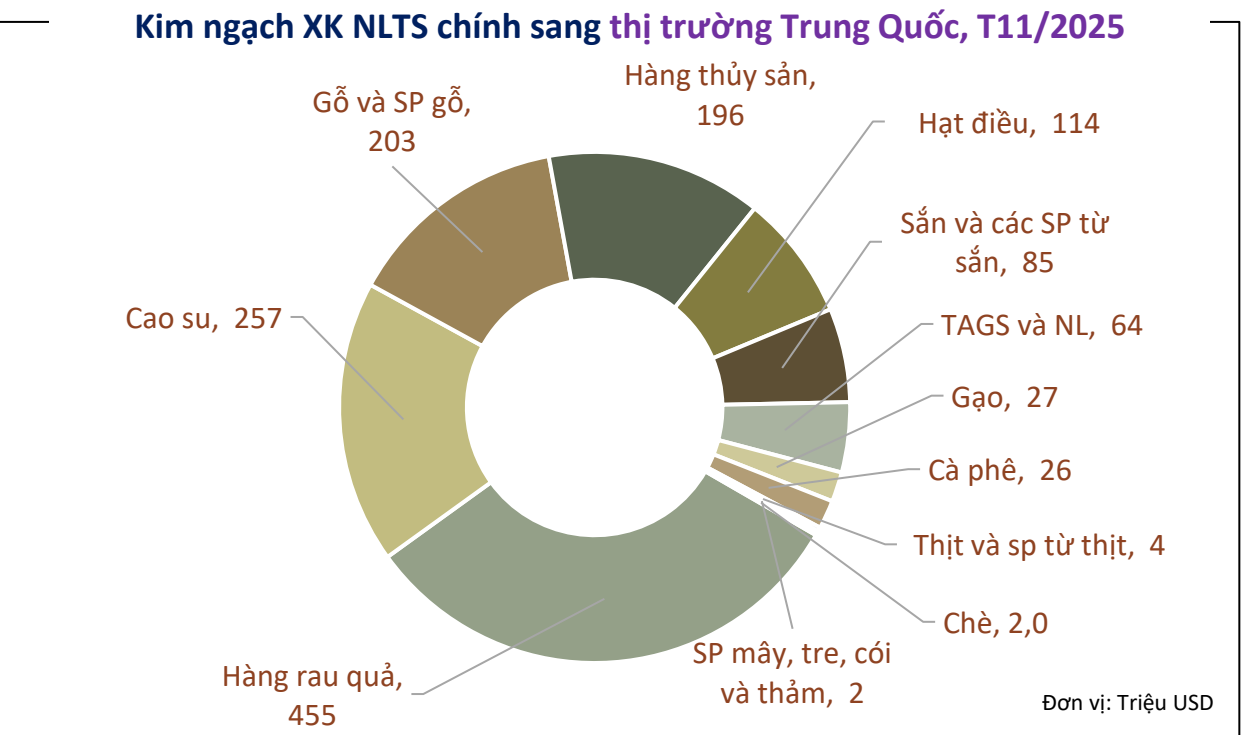
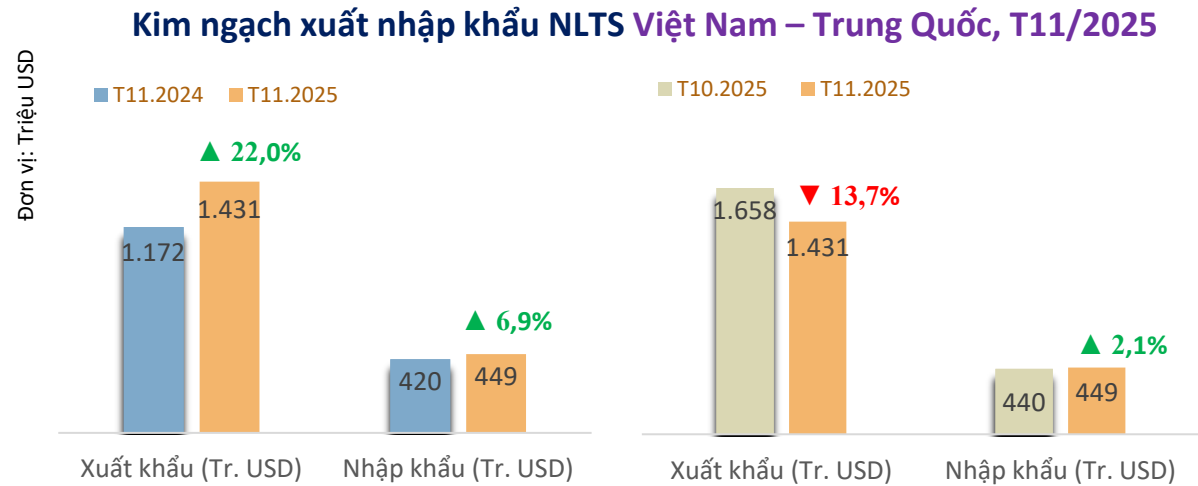


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Trung Quốc T11/2025 so với T10/2025 và T11/2024

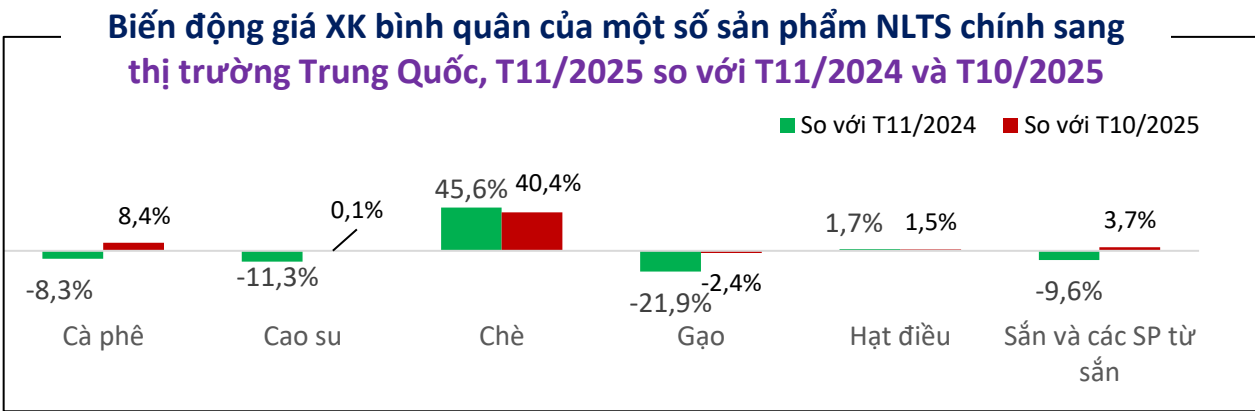
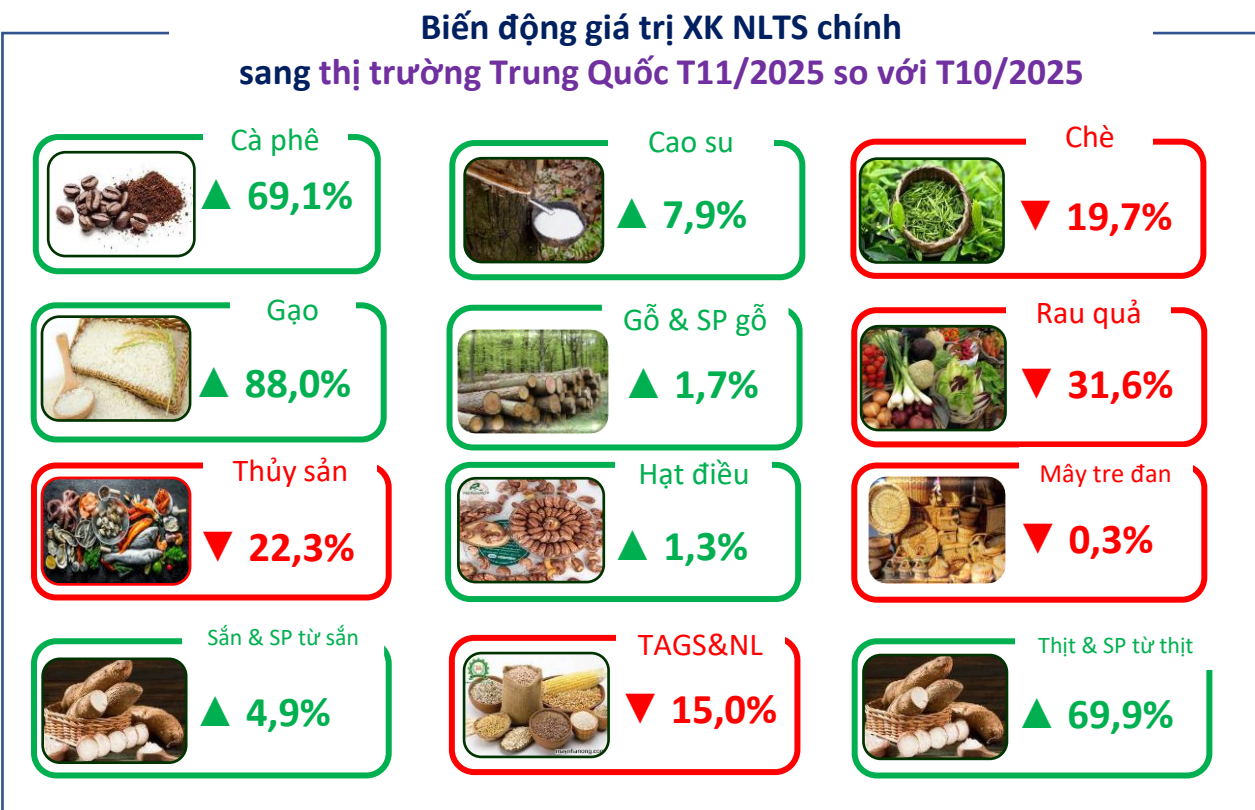
Thị trường	Giá trị ước tính (triệu USD)	So với T10/2025	So với T11/2024
Trung Quốc	1.431	▼ 2,2%	▲ 3,4%
Hoa Kỳ	1.182	▼ 0,6%	▼ 1,7%
EU	498	▲ 0,8%	▲ 0,9%
ASEAN	375	▲ 0,5%	▼ 4,0%
Nhật Bản	437	▲ 0,4%	▲ 1,2%
Hàn Quốc	176	▼ 0,2%	▼ 0,9%
Tổng XK	5.658		

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 11/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



Kinh tế Trung Quốc 2025 và những kỷ lục mới

Năm 2025 là một cột mốc đặc biệt đối với nền kinh tế Trung Quốc với nhiều kỷ lục ấn tượng. Cụ thể:

- (i). Sản lượng lương thực đạt mức kỷ lục 714,9 tỷ kg, tăng 8,4 tỷ kg so với năm 2024;
- (ii). Số lượng bưu kiện chuyển phát nhanh của Trung Quốc tính đến ngày 30/11 vượt mốc 180 tỷ kiện, đạt mức cao kỷ lục;
- (iii). Tổng doanh thu của Top 500 doanh nghiệp dịch vụ lớn nhất Trung Quốc vượt

mốc 500.000 tỷ NDT (khoảng 71.500 tỷ USD);

(iv). Ngày 2/12, sản lượng hàng hóa thông qua cảng Đan Sơn (Ninh Ba, Chiết Giang) lần đầu vượt mốc 40 triệu TEU;

(v). Thặng dư thương mại trong 11 tháng đầu năm lần đầu vượt mốc 1.000 tỷ USD;

(vi). Trung Quốc lọt top 10 quốc gia, nền kinh tế có Chỉ số Đổi mới sáng tạo cao nhất thế giới;

(vii) Tháng 10, doanh số xe năng lượng mới của Trung Quốc chiếm 51,6% tổng doanh số xe mới cả nước;

(viii). Tháng 8, tổng khối lượng luân

chuyển vận tải hàng không dân dụng đạt 15,18 tỷ tấn - km, tăng 8% so với cùng kỳ năm ngoái.

(ix). Tính đến ngày 28/11, tuyến vận tải đường sắt Trung Quốc - Châu Âu đã vận hành 12.000 chuyến tàu, tổng giá trị hàng hóa vận chuyển vượt 490 tỷ USD.



Nguồn: Vietnamese.people.vn

Trung Quốc – Việt Nam ký Nghị định thư về xuất khẩu mít tươi

Sáng 27/11 tại Bắc Kinh, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng và Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) Triệu Tăng Liên đã ký Nghị định thư xuất khẩu mít tươi của Việt Nam sang Trung Quốc. Sự kiện diễn ra trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc của đoàn Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam tại Trung Quốc từ ngày 26–28/11, đúng dịp hai nước kỷ niệm 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao.

Phía Trung Quốc khẳng định coi trọng hợp tác thương mại nông sản với Việt Nam. Riêng trong năm 2025, hai bên đã ký bốn Nghị định thư về xuất khẩu ớt, chanh leo, cám gạo và tổ yến thô.

Bộ trưởng Trần Đức Thắng nhấn mạnh, Trung Quốc là thị trường xuất nhập khẩu đặc biệt quan trọng của Việt Nam, kim ngạch thương mại song phương 10 tháng đầu năm 2025 đã vượt cả năm 2024. Đồng thời, ông bày tỏ mong muốn hai bên tiếp tục tăng cường phối hợp trong mở cửa thị trường, kiểm dịch, thúc đẩy đầu tư, góp phần phát triển bền vững thương mại nông lâm, thủy sản giữa hai nước.

Nguồn: Nongnghiepmoitruong.vn

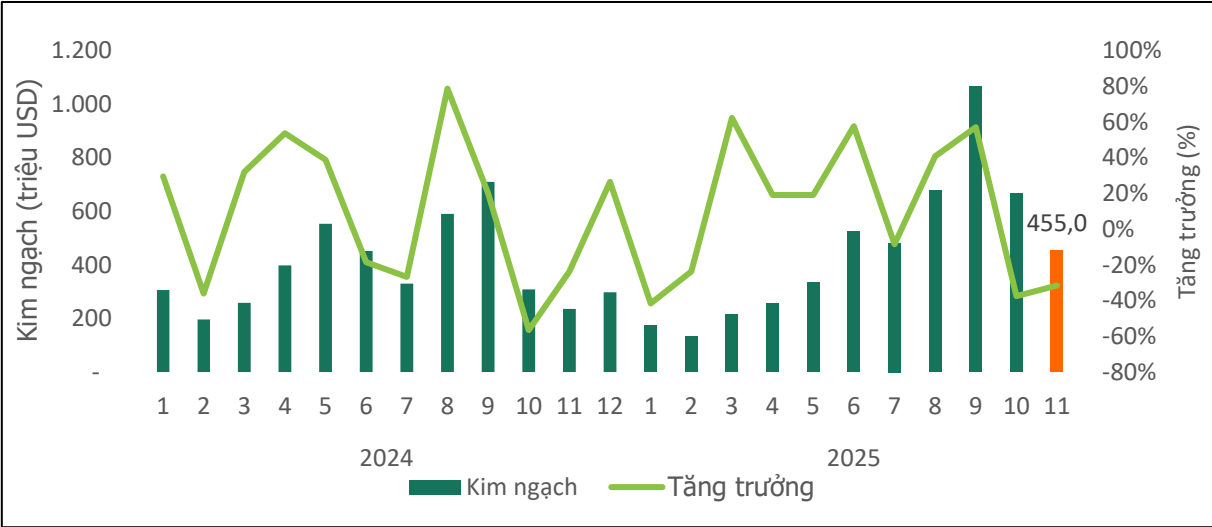


Tin liên quan

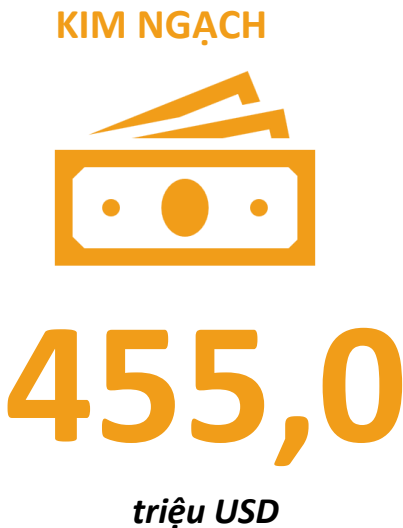


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T11/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T11/2025



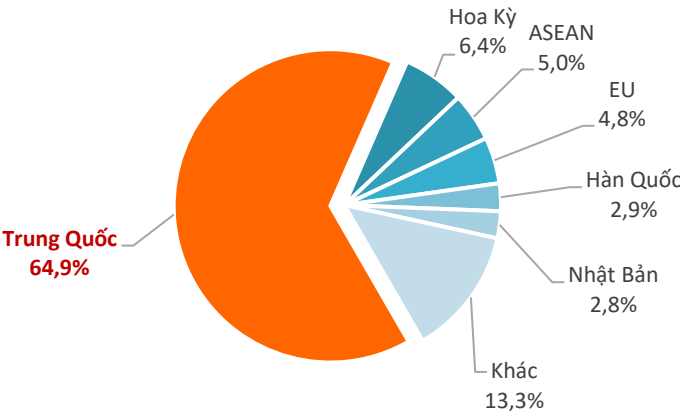
Giảm **31,6%** so với T10/2025

Tăng **93,0%** so với T11/2024

Cao hơn **69,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt **5,0** tỷ USD, đạt **107,5%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam XK sang Trung Quốc, T11/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Trung Quốc, T11/2025

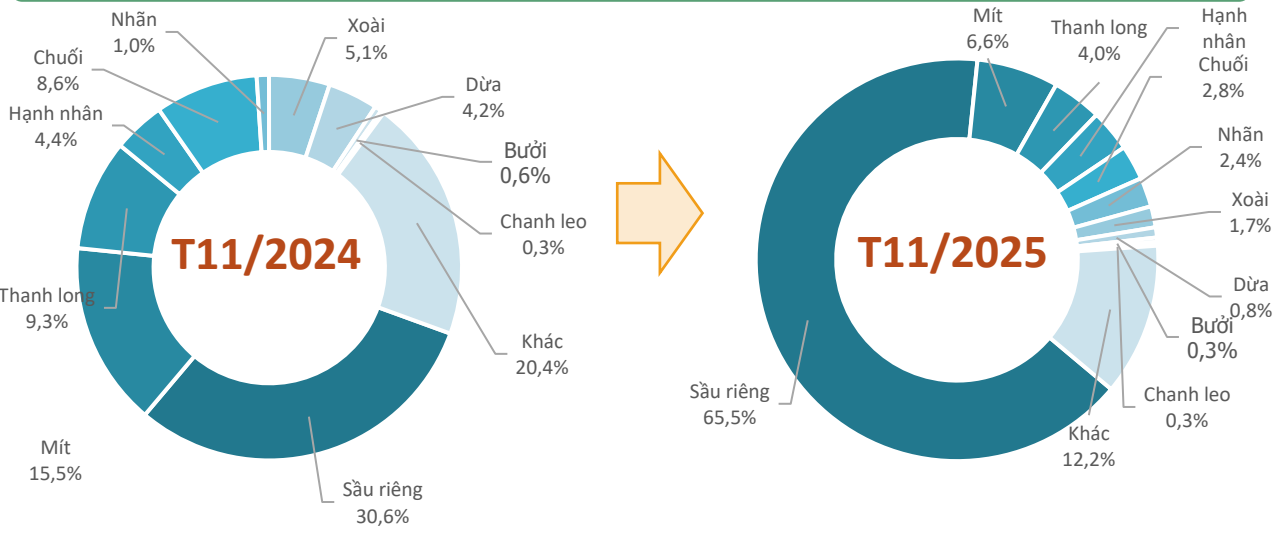


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang Trung Quốc, T11/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T11/2025



Sầu riêng
Kim ngạch: **298,1** triệu USD
Giảm **45,7%** so với T10/2025
Tăng **313,1%** so với T11/2024



Mít
Kim ngạch: **30,0** triệu USD
Tăng **358,1%** so với T10/2025
Giảm **17,8%** so với T11/2024



Thanh long
Kim ngạch: **18,1** triệu USD
Tăng **5,8%** so với T10/2025
Giảm **17,4%** so với T11/2024



Hạnh nhân
Kim ngạch: **15,4** triệu USD
Tăng **14,4%** so với T10/2025
Tăng **49,0%** so với T11/2024



Chuối
Kim ngạch: **12,7** triệu USD
Tăng **9,9%** so với T10/2025
Giảm **37,7%** so với T11/2024



Nhãn
Kim ngạch: **10,7** triệu USD
Tăng **14,0%** so với T10/2025
Tăng **341,8%** so với T11/2024



Xoài
Kim ngạch: **7,7** triệu USD
Giảm **6,1%** so với T10/2025
Giảm **35,9%** so với T11/2024



Dừa
Kim ngạch: **3,7** triệu USD
Tăng **6,9%** so với T10/2025
Giảm **62,5%** so với T11/2024

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

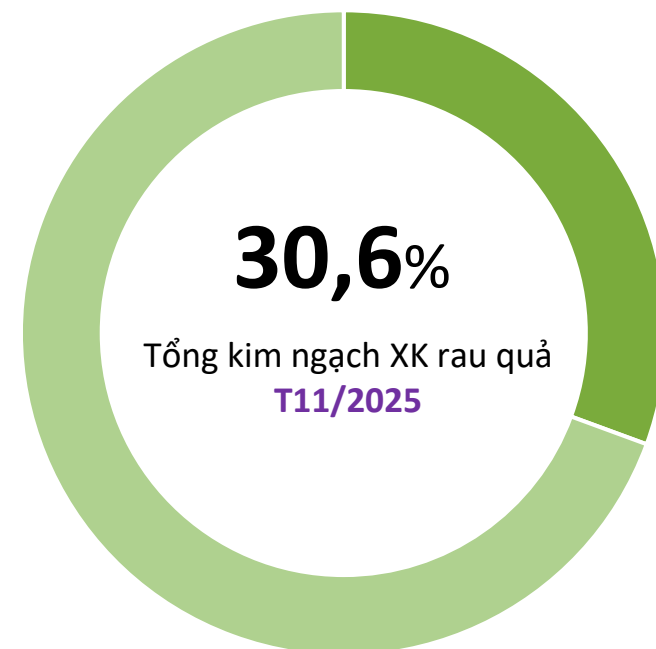


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang Trung Quốc, T11/2025



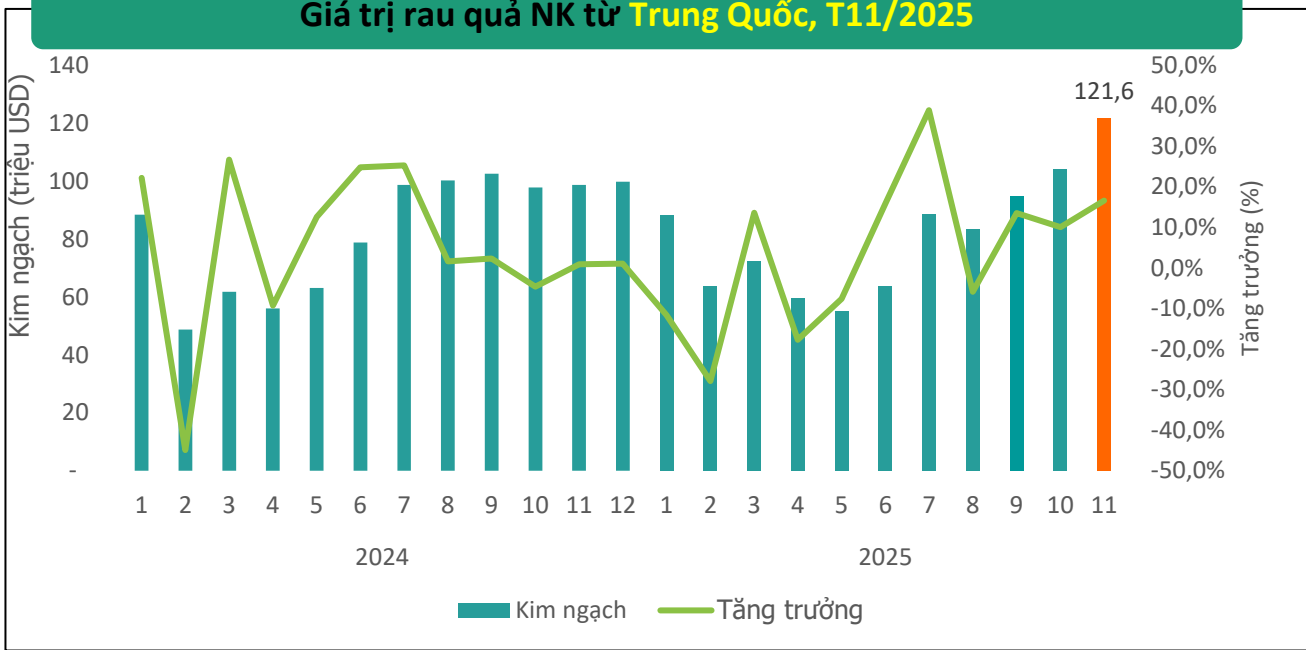
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang Trung Quốc, T11/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T11/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T11/2025

KIM NGẠCH



121,6

triệu USD

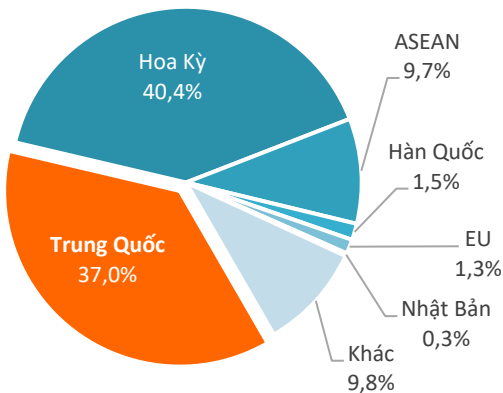
Tăng **16,6%** so với T10/2025

Tăng **23,1%** so với T11/2024

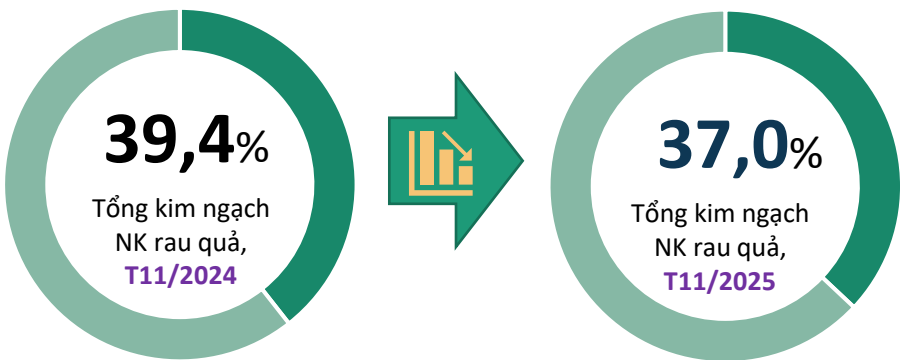
Cao hơn **38,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt **894,4** triệu USD, đạt **90,0%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T11/2025



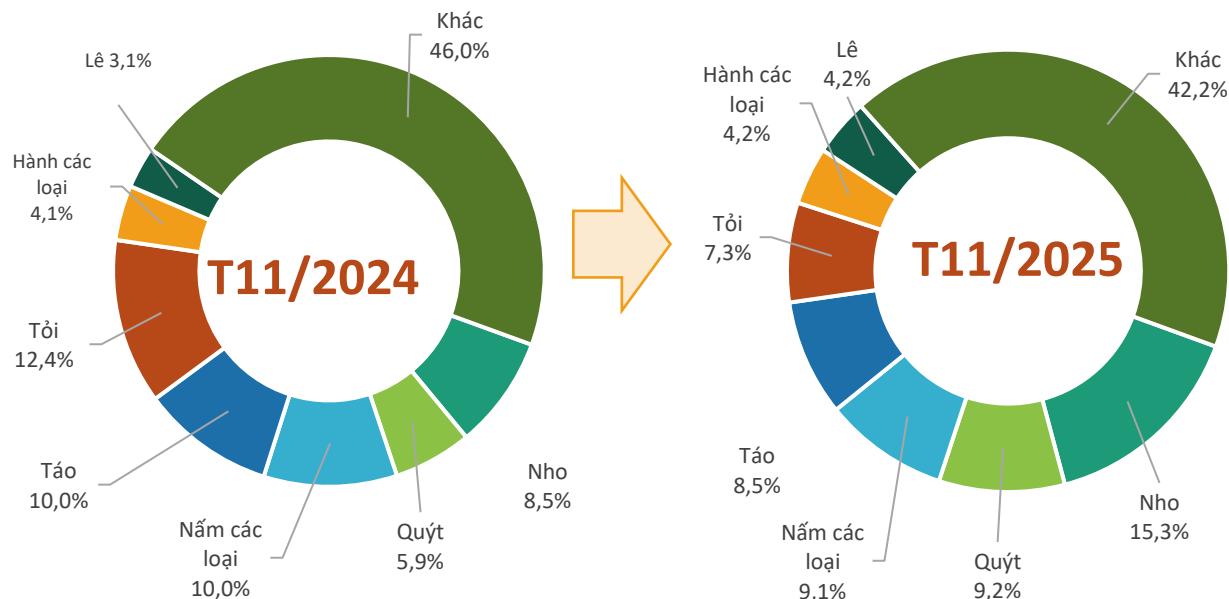
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T11/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T11/2025



Táo

Kim ngạch: **10,4** triệu USD
Tăng **40,7%** so với T10/2025
Tăng **4,8%** so với T11/2024



Tỏi

Kim ngạch: **8,9** triệu USD
Giảm **29,7%** so với T10/2025
Giảm **27,7%** so với T11/2024



Hành các loại

Kim ngạch: **5,1** triệu USD
Tăng **16,2%** so với T10/2025
Tăng **25,7%** so với T11/2024



Lê

Kim ngạch: **5,1** triệu USD
Giảm **2,4%** so với T10/2025
Tăng **65,5%** so với T11/2024

Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T11/2025



Nho

Kim ngạch: **18,6** triệu USD
Tăng **9,5%** so với T10/2025
Tăng **122,9%** so với T11/2024



Quýt

Kim ngạch: **11,2** triệu USD
Tăng **297,8%** so với T10/2025
Tăng **92,3%** so với T11/2024



Nấm các loại

Kim ngạch: **11,1** triệu USD
Tăng **5,9%** so với T10/2025
Tăng **12,5%** so với T11/2024



Tin liên quan

Xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc lập kỷ lục mới

Trong 11 tháng năm 2025, Trung Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất, giá trị xuất khẩu đạt 4,98 tỷ USD, chiếm 64,2% tổng kim ngạch, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2024.

Theo Hiệp hội Rau quả Việt Nam (Vinafruit), Trung Quốc là thị trường tiềm năng mà nước ta có nhiều lợi thế về vị trí địa lý, logistics khi kết nối trực tiếp với quốc gia này qua đường bộ, đường sắt và cảng biển, giúp giảm chi phí và thời gian vận chuyển. Dự báo, kim ngạch xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc có thể đạt 5,5 tỷ USD trong năm nay.

Nguồn: [Kinhte.congthuong.vn](http://kinhte.congthuong.vn)

Trung Quốc mở cửa thị trường cho chuối tươi Peru

Tổng cục Hải quan Trung Quốc chính thức mở cửa thị trường, cho phép chuối tươi Peru đủ điều kiện được nhập khẩu vào Trung Quốc từ ngày 2/12/2025.

Theo quy định, Trung Quốc chỉ chấp nhận chuối xanh, chưa chín, vỏ nguyên vẹn từ các vùng đủ điều kiện. Vườn trồng phải áp dụng GAP, IPM, xây dựng vùng không nhiễm dịch (PFPP) đối với bệnh héo rũ chuối chủng số 2. Nếu phát hiện bệnh phải xử lý triệt để và 6 tháng không tái xuất. Chuối xuất khẩu phải được rửa, chọn lọc, phân loại, đảm bảo không lẫn sinh vật gây hại hay tạp chất.

Nguồn: Guojiguoshu.com



Tin liên quan

Trung Quốc mở cửa thị trường cho hồng tươi Hàn Quốc

Ngày 16/12/2025, Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã ban hành thông báo về các yêu cầu kiểm dịch thực vật và cho phép nhập khẩu hồng tươi từ Hàn Quốc đáp ứng các yêu cầu liên quan. Sau 17 năm kể từ khi xin phép xuất khẩu lần đầu vào năm 2008, hồng Hàn Quốc cuối cùng đã được Trung Quốc chấp thuận. Giới chức Hàn Quốc cho biết, các nhà máy đóng gói vẫn đang chờ chính quyền Trung Quốc xem xét, và dự kiến những lô hàng xuất khẩu đầu tiên sẽ bắt đầu vào năm tới.

Nguồn: Guojiguoshu.com

Sầu riêng Lào sắp vào Trung Quốc

Ngày 12/12, Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã công bố thông báo về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với sầu riêng tươi nhập khẩu từ Lào. Theo đó, sầu riêng tươi của Lào đáp ứng đủ điều kiện được nhập khẩu vào Trung Quốc. Lào trở thành quốc gia thứ 6 được phép xuất khẩu sầu riêng vào Trung Quốc, sau Thái Lan, Việt Nam, Philippines, Malaysia và Campuchia.

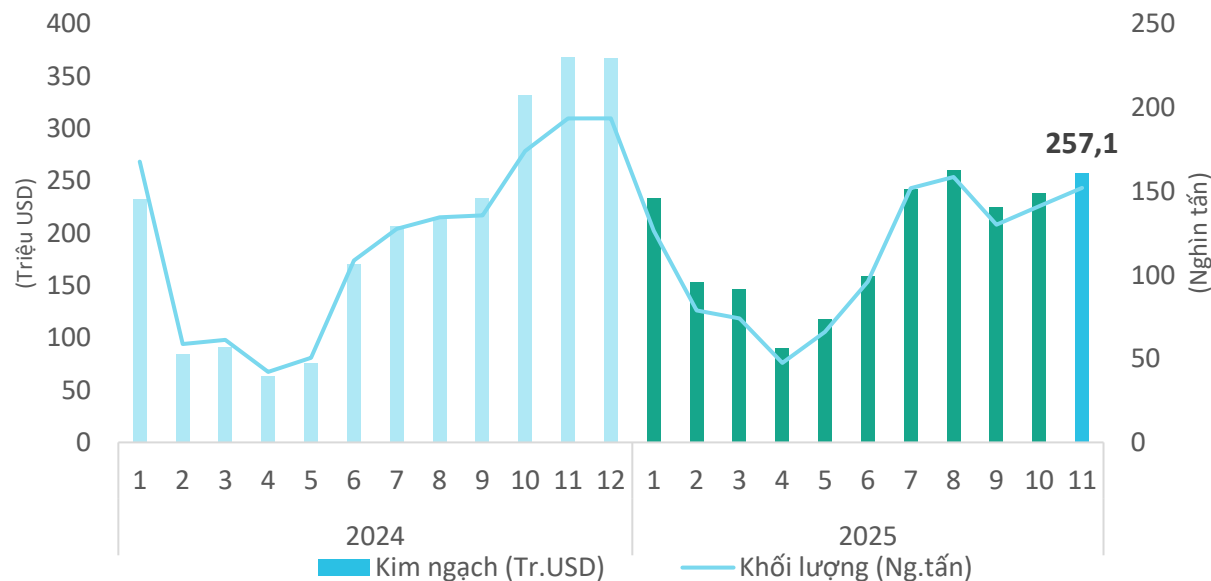
Lào có lợi thế giáp Trung Quốc và được kết nối trực tiếp bằng tuyến đường sắt Trung Quốc – Lào, giúp chi phí logistics và chi phí trồng trọt thấp hơn Thái Lan. Bên cạnh đó, các nhà đầu tư Trung Quốc đang áp dụng mô hình quản lý mới nhằm nâng cao trình độ canh tác tại Lào. Nếu sản lượng và chất lượng sầu riêng Lào được cải thiện sau khi được cấp phép, mặt hàng này sẽ cạnh tranh trực tiếp với sầu riêng Thái Lan, qua đó có thể khiến giá sầu riêng trên thị trường tiếp tục giảm.

Nguồn: Guojiguoshu.com

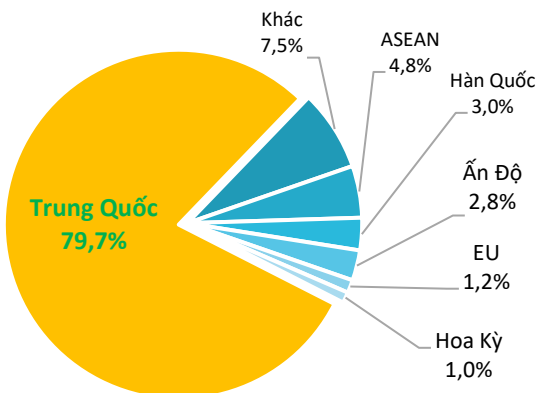


CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T11/2025

KIM NGẠCH

257,1 triệu USD

↗ Tăng **7,9%** so với T10/2025

↘ Giảm **30,3%** so với T11/2024

↗ Cao hơn **53,6** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt **2,12** tỷ USD, đạt **86,9%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

152,1 nghìn tấn

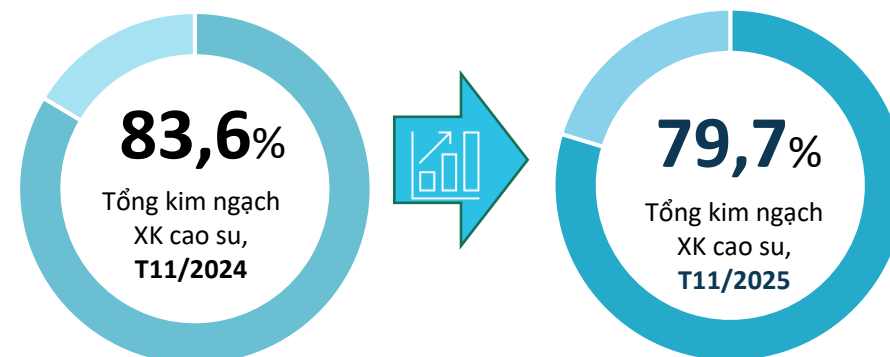
↗ Tăng **7,7%** so với T10/2025

↘ Giảm **21,4%** so với T11/2024

↗ Cao hơn **31,4** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt **1,22** triệu tấn, đạt **84,4%** khối lượng năm 2024

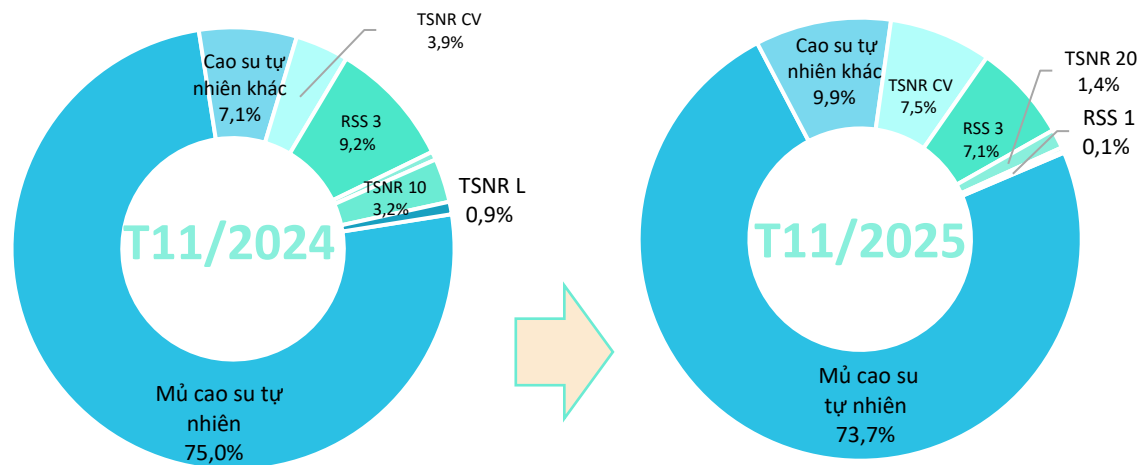
Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



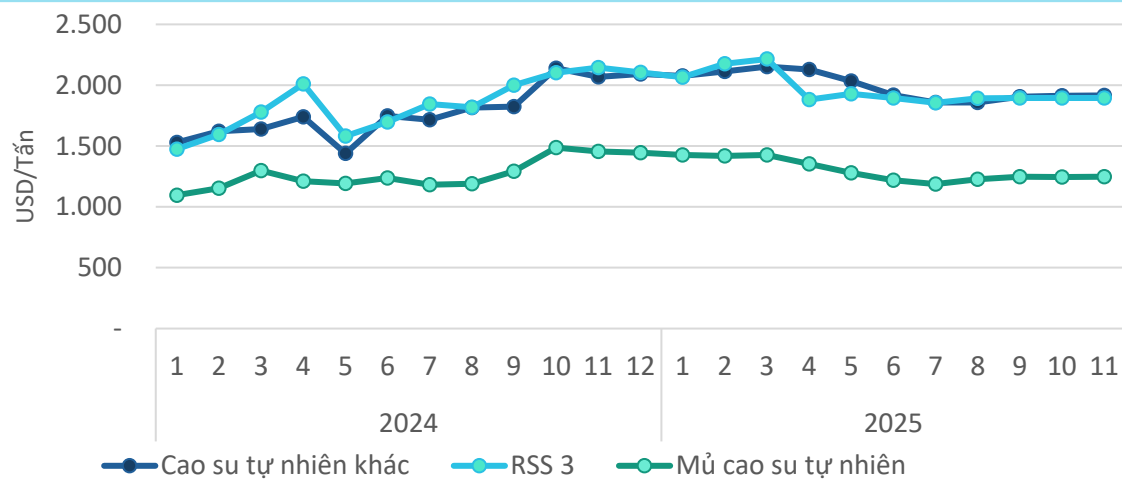


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **109,8** triệu USD
Giảm **19,8%** so với T10/2025
Giảm **60,3%** so với T11/2024



RSS 3

Kim ngạch: **21,4** triệu USD
Giảm **15,7%** so với T10/2025
Giảm **37,3%** so với T11/2024



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **21,6** triệu USD
Giảm **4,7%** so với T10/2025
Giảm **17,7%** so với T11/2024

Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **1.248** USD/tấn; **tăng 0,3%** so với tháng trước; và **giảm 14,2%** so với cùng kỳ năm 2024.

RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **1.896** USD/tấn; **tăng 0,1%** so với tháng trước; và **giảm 11,6%** so với cùng kỳ năm 2024.

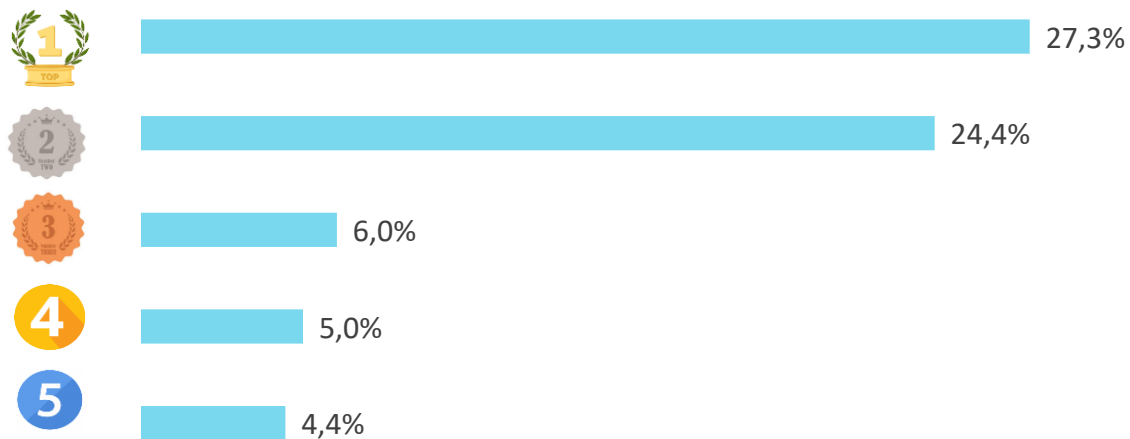
Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **1.915** USD/tấn; **tăng 0,1%** so với tháng trước; và **giảm 7,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

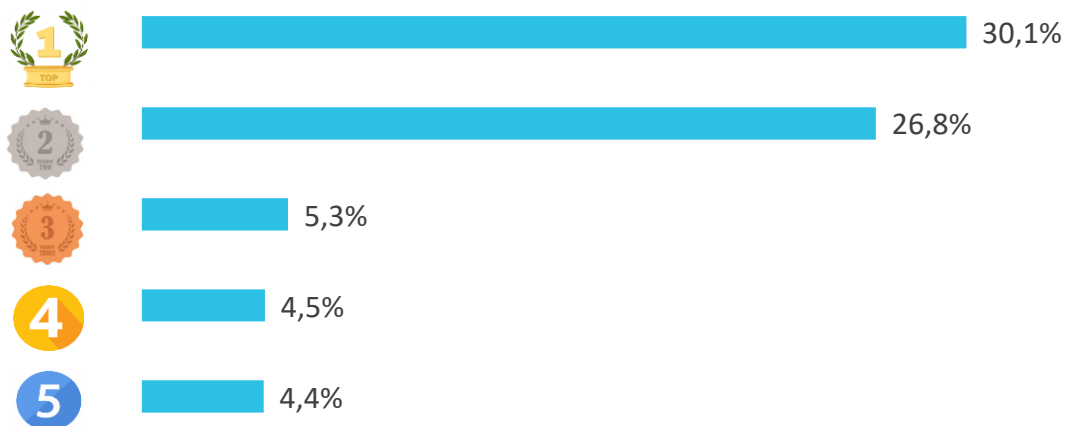


CAO SU

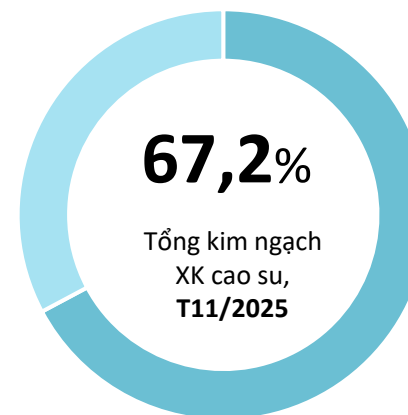
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



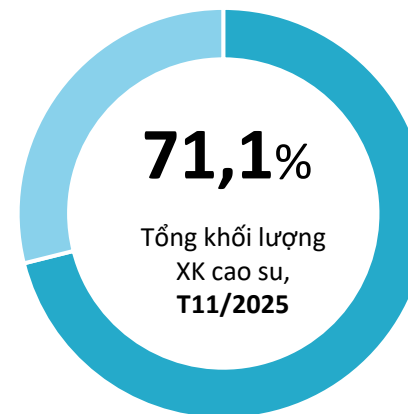
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2025





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

❖ Xuất khẩu cao su sang Trung Quốc giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2024

Trong tháng 11/2025, Việt Nam xuất khẩu 152.067 tấn cao su sang Trung Quốc, đạt kim ngạch 257,14 triệu USD, tăng lần lượt 7,7% về lượng và 7,9% về giá trị so với tháng trước. Tuy nhiên, so với cùng kỳ tháng 11/2024, xuất khẩu vẫn ghi nhận mức sụt giảm đáng kể, giảm 30,3% về kim ngạch và 24,4% về sản lượng.

Nguyên nhân chính đến từ sự suy yếu của ngành ô tô Trung Quốc, lĩnh vực tiêu thụ cao su lớn nhất. Doanh số ô tô hành khách tháng 11/2025 giảm 8,5% so với cùng kỳ, ghi nhận tháng suy giảm thứ hai liên tiếp (theo CPCA). Cùng với đó, cạnh tranh về nguồn cung cũng gia tăng rõ rệt. Thái Lan tiếp tục giữ vị trí số 1 tại thị trường Trung Quốc với hơn 1/3 thị phần; Indonesia đẩy mạnh xuất khẩu nhờ chính sách hỗ trợ và tỷ giá ổn định; trong khi cao su châu Phi (đặc biệt là Bờ Biển Ngà) nổi lên nhờ chi phí thấp và được Trung Quốc tăng cường nhập khẩu.

Để duy trì và thúc đẩy xuất khẩu cao su, Việt Nam cần đẩy mạnh cải thiện chất lượng, đa dạng hóa thị trường và nâng cao giá trị cho sản phẩm cao su. Các chiến lược về phân tán rủi ro thị trường, đầu tư chiều sâu, và hợp tác quốc tế nên được triển khai đồng bộ. Với các bước đi phù hợp, ngành cao su Việt Nam có thể giảm thiểu tác động từ những biến động bên ngoài, tận dụng tốt cơ hội khi nhu cầu hồi phục, và nâng cao vị thế trên thị trường cao su toàn cầu trong những năm tới.

Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam



Tin liên quan



CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

❖ Tác động từ chính sách hải quan mới tại Hải Nam đến thị trường cao su tự nhiên

Từ ngày 18/12/2025, Cảng Tự do Thương mại (FTZ) Hải Nam chính thức bước vào giai đoạn "đóng cửa hải quan" để chuẩn bị để triển khai loạt chính sách thương mại mới của Trung Quốc, bao gồm: danh sách hàng hóa chịu thuế, miễn thuế nhập khẩu cho hàng hóa có giá trị chế biến tăng từ 30% trở lên, và cơ chế giám sát hải quan chặt chẽ hơn. Đây là một phần trong kế hoạch dài hạn biến Hải Nam thành trung tâm thương mại quốc tế. Hải Nam hiện là vùng trồng cao su tự nhiên lớn thứ hai Trung Quốc, chiếm khoảng 47% diện tích và sản lượng khoảng 250.000-350.000 tấn mỗi năm. Tuy nhiên, mức tiêu thụ nội địa tại đây rất thấp (chỉ dưới 10% cả nước), do thiếu nhà máy sản xuất lốp xe và ít doanh nghiệp chế biến.

Theo cơ chế mới, mủ cao su nhập vào FTZ Hải Nam vẫn phải chịu thuế như bình thường. Tuy nhiên, nếu được chế biến và đạt giá trị tăng thêm trên 30%, khi đưa vào nội địa Trung Quốc sẽ được miễn thuế nhập khẩu (vẫn phải nộp thuế VAT và thuế tiêu thụ). Một số doanh nghiệp tại Hải Nam đã nhanh chóng tận dụng ưu đãi này. Dù vậy, giá mủ cao su nội địa Hải Nam hiện ở mức 1.480-1.520 USD/tấn, cao hơn so với giá nhập từ Thái Lan (1.330-1.340 USD/tấn) và Việt Nam (1.230-1.260 USD/tấn). Điều này khiến doanh nghiệp có xu hướng lựa chọn nguyên liệu nhập khẩu, gây áp lực tiêu thụ lên ngành sản xuất nội địa tại Hải Nam.

Nguồn: china.com

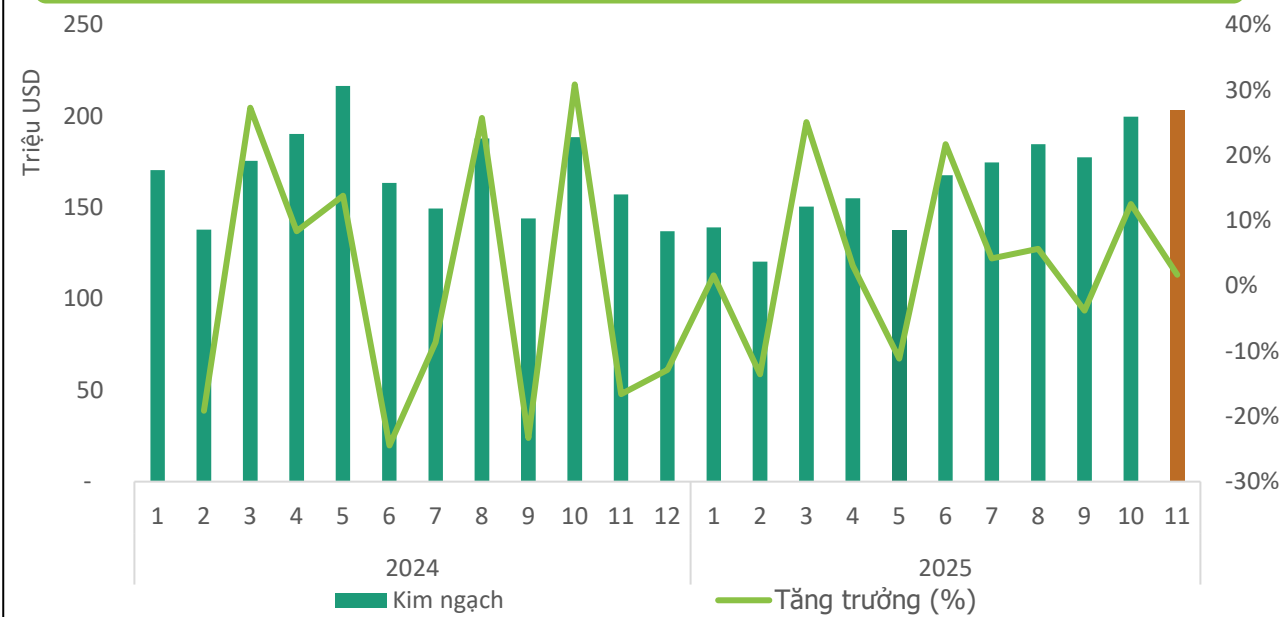


Tin liên quan



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T11/2025

KIM NGẠCH



203

triệu USD

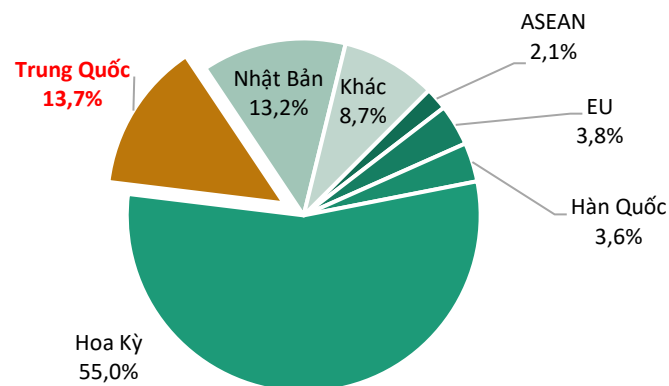
↗ Tăng **1,7%** so với T10/2025

↗ Tăng **2,2%** so với T11/2024

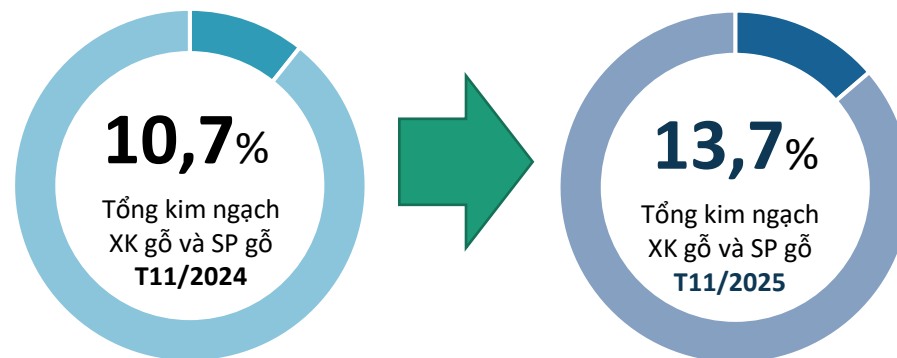
↑ Cao hơn **34,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 11 tháng đầu năm 2025 đạt **1,8** tỷ USD, đạt **89,7%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



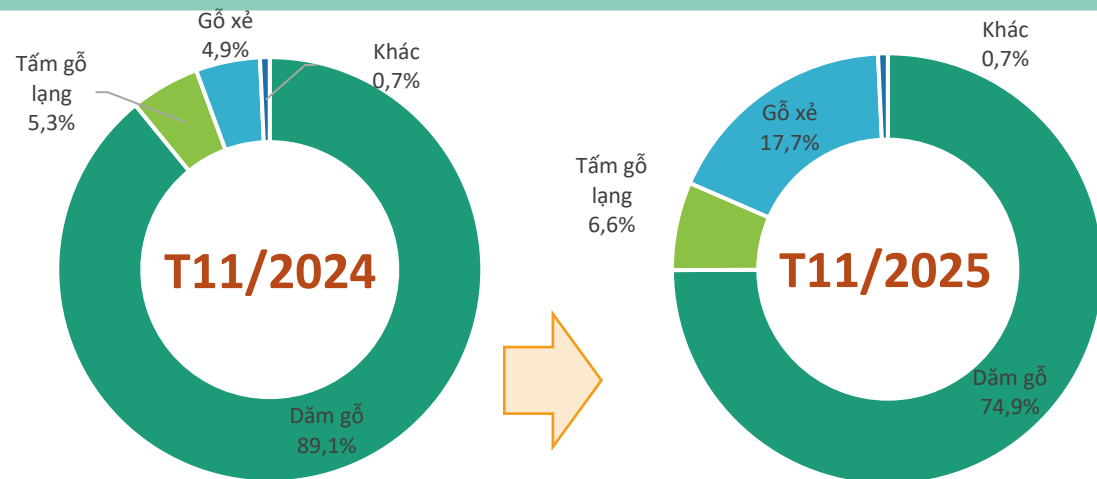
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T11/2025





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **160,6** triệu USD
Tăng **19%** so với T10/2025
Tăng **18%** so với T11/2024



Gỗ xẻ

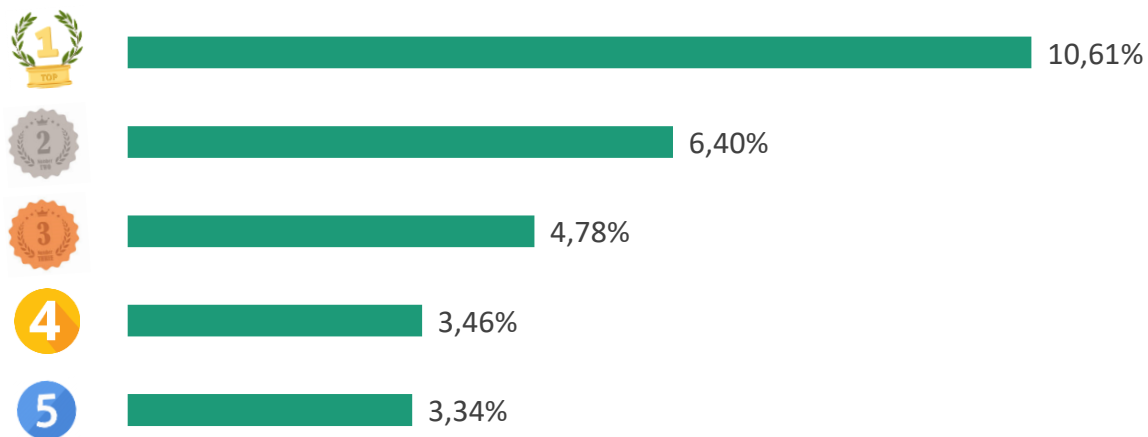
Kim ngạch: **38** triệu USD
Tăng **8%** so với T10/2025
Tăng **409%** so với T11/2024



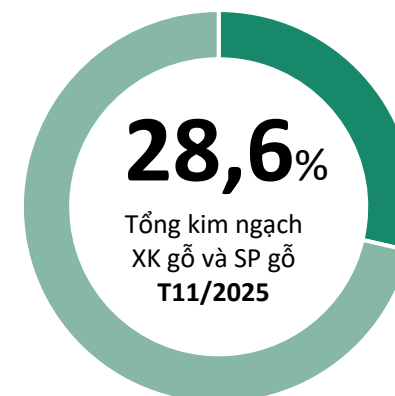
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **14,1** triệu USD
Tăng **48%** so với T10/2025
Tăng **75%** so với T11/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc, T11/2025





GỖ VÀ SP GỖ



Tin liên quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

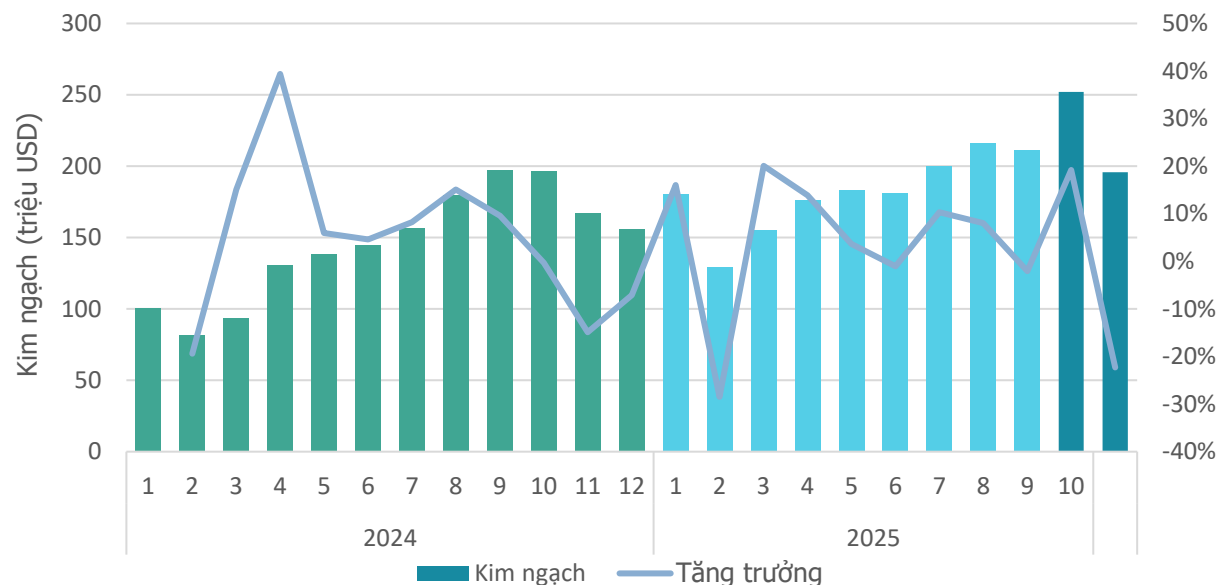
Sau nhiều tháng sụt giảm, hoạt động nhập khẩu gỗ của Trung Quốc đã ghi nhận dấu hiệu phục hồi trong tháng 11/2025. Theo dữ liệu hải quan, tổng khối lượng nhập khẩu gỗ tròn và gỗ xẻ đạt 4,707 triệu m³, tăng 12,3% so với tháng trước và tăng 0,5% so với cùng kỳ năm 2024. Đáng chú ý nhập khẩu gỗ tròn tăng mạnh, 27,4% so với tháng trước. Tính cả 11 tháng đầu năm, tổng kim ngạch nhập khẩu vẫn ghi nhận sự sụt giảm hai con số cả về khối lượng (giảm 11,2%) và giá trị (giảm 14,2%), cho thấy xu hướng chung của cả năm vẫn còn thấp.

Sự phục hồi trong tháng 11 cũng đi kèm với những thay đổi đáng kể trong cơ cấu các quốc gia cung cấp. Đáng chú ý nhất là kim ngạch xuất khẩu gỗ của Cộng hòa Congo vào Trung Quốc đã tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm trước, và Canada cũng ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất trong năm (tăng 30,4%). Ngược lại, kim ngạch nhập khẩu từ Hoa Kỳ tiếp tục giảm mạnh 64,2%. Về chủng loại, gỗ mềm (coniferous) tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất và ghi nhận sự tăng trưởng trở lại trong tháng 11. Tuy nhiên, giá trung bình của gỗ tròn mềm giảm, giá trung bình của gỗ xẻ mềm lại tăng tháng thứ năm liên tiếp.



THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T11/2025

KIM NGẠCH

195,9 triệu USD



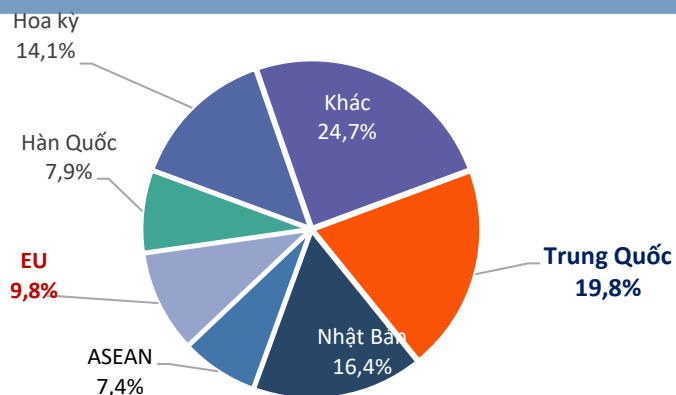
↘ Giảm **22,3%** so với T10/2025

↗ Tăng **17,0%** so với T11/2024

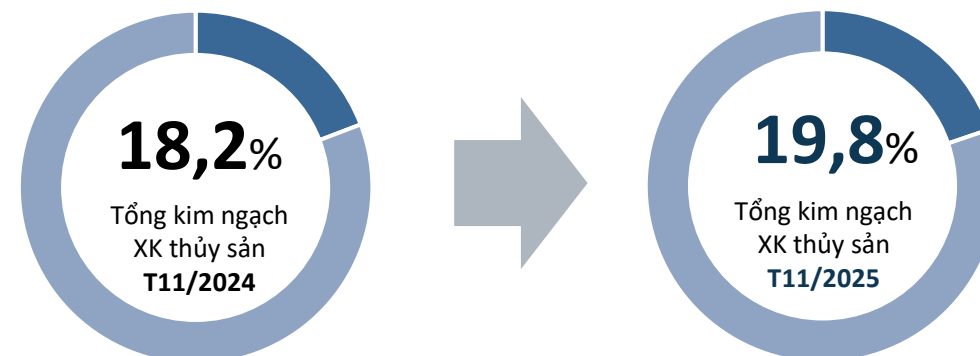
▲ Cao hơn **50,7** triệu USD so với bình quân năm 2024

❖ Lũy kế 11 tháng 2025 đạt **2080,1** triệu USD, Đạt **119,4%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



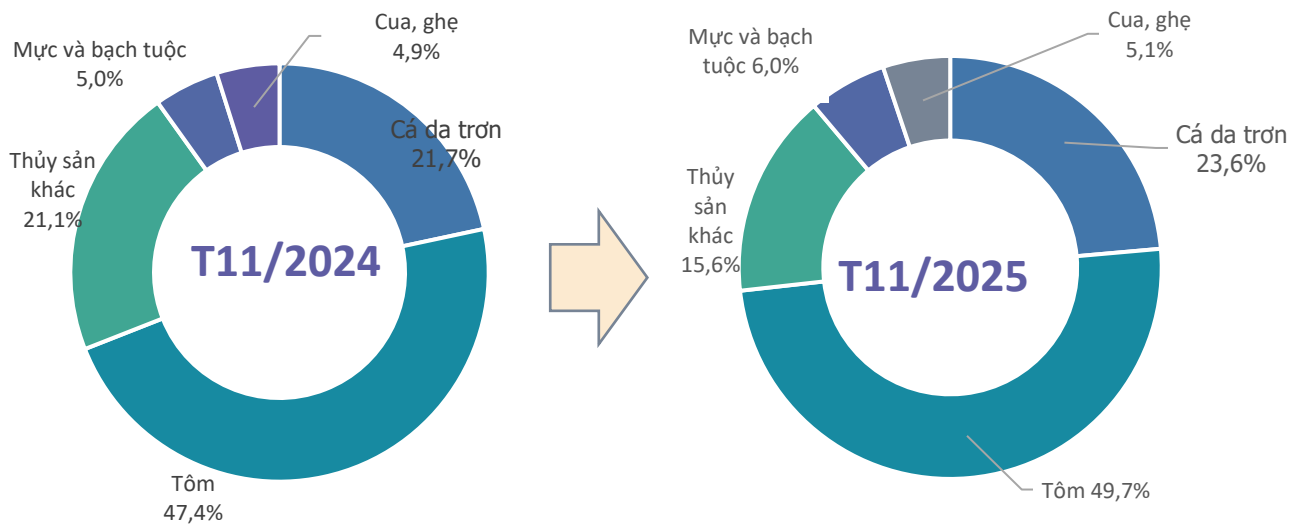
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



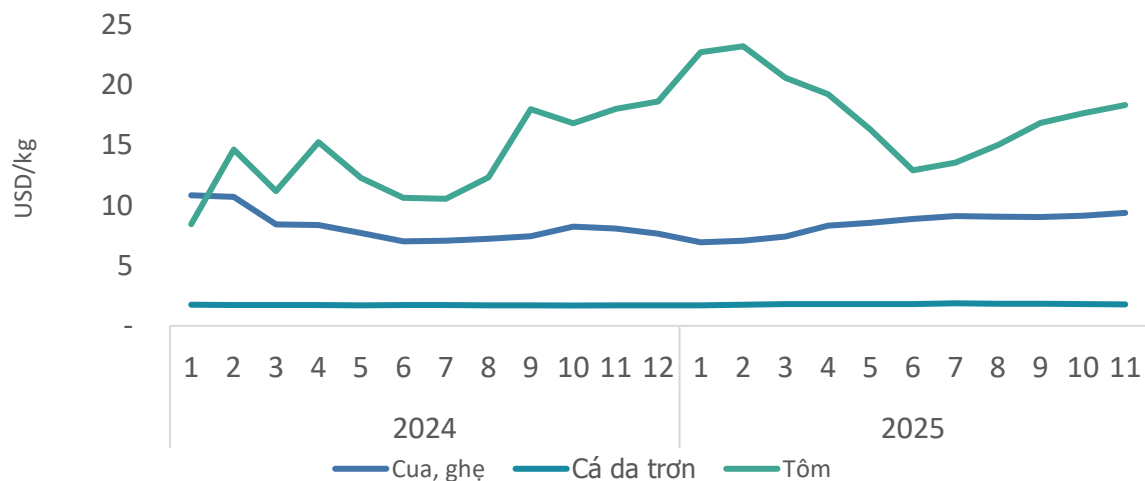


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Cá da trơn

Kim ngạch: **46,2** Triệu USD
Giảm **18,8%** so với T10/2025
Tăng **27,4%** so với T11/2024



Tôm

Kim ngạch: **97,3** Triệu USD
Giảm **21,9%** so với T10/2025
Tăng **22,6%** so với T11/2024



Cua, ghẹ

Kim ngạch: **10,1** Triệu USD
Giảm **20,8%** so với T10/2025
Tăng **23,7%** so với T11/2024

Cua, ghẹ

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **9,4** USD/kg; **tăng 2,6%** so với tháng trước; và **tăng 16,0%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **1,8** USD/kg; **giảm 1,4%** so với tháng trước; và **tăng 4,9%** so với cùng kỳ năm 2024.

Tôm

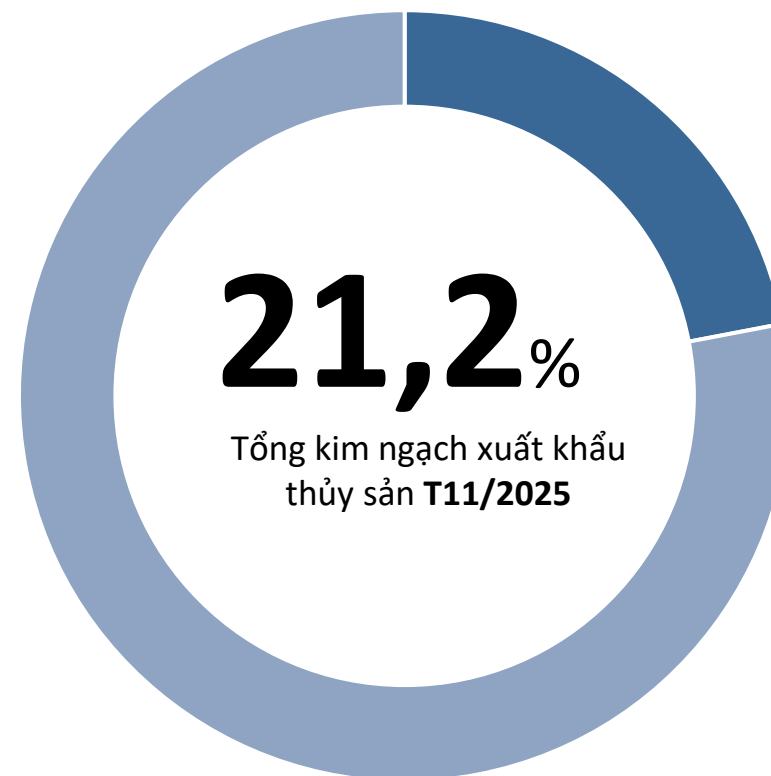
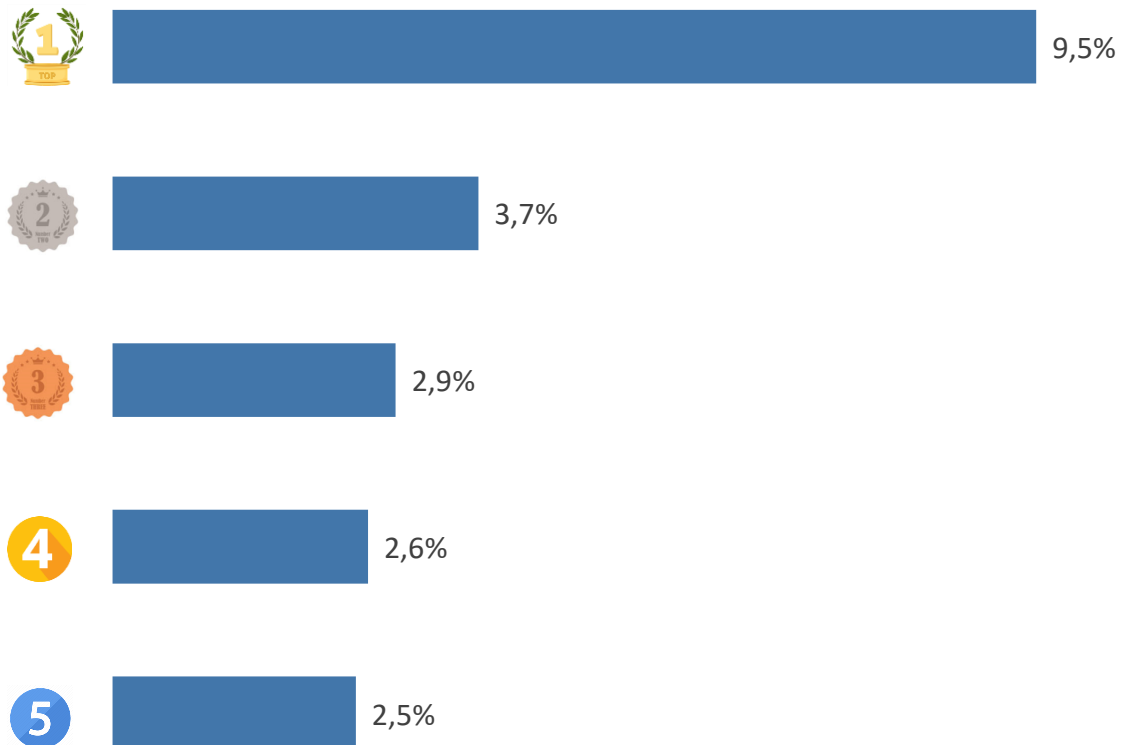
Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **18,3** USD/kg; **tăng 3,9%** so với tháng trước; và **tăng 1,7%** so với cùng kỳ năm 2024.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T11/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Trung Quốc tăng nhập khẩu tôm

Tính đến hết tháng 10/2025, Trung Quốc nhập khẩu khoảng 4,3 tỷ USD tôm, tăng 10% so với cùng kỳ, trong khi sản lượng chỉ tăng 1%. Ecuador vẫn là nhà cung cấp lớn nhất nhưng lượng giảm nhẹ 1%, song giá trị vẫn tăng 9%; Ấn Độ và Thái Lan cũng tăng giá trị xuất khẩu lần lượt 16% và 14%, chủ yếu dồn vào tháng 9–10 khi Trung Quốc tăng mua phục vụ mùa lễ hội và Tết Nguyên đán.

Xuất khẩu tôm Việt Nam sang thị trường Trung Quốc và Hồng Kông tiếp tục bứt phá: tính đến 15/11/2025 đạt khoảng 1,2 tỷ USD, tăng 60% (riêng Trung Quốc đại lục tăng 66%), qua đó củng cố vị thế trong nhóm nhà cung cấp tôm lớn nhất của Trung Quốc. Bên cạnh tôm hùm chiếm tỷ trọng lớn, tôm sú là lợi thế nổi bật của Việt Nam tại thị trường này nhờ thuộc phân khúc cao cấp, phù hợp kênh nhà hàng – khách sạn và nhu cầu đòi hỏi chất lượng, kích cỡ đồng đều.

Giá trị nhập khẩu tăng mạnh, trong khi sản lượng chỉ tăng rất nhẹ, cho thấy người tiêu dùng Trung Quốc sẵn sàng chi cho sản phẩm cao cấp hơn, chế biến tiện lợi hơn. Điều này mở ra dư địa cho các dòng sản phẩm tôm sú chất lượng cao, tôm chế biến sâu, tôm đóng gói mang thương hiệu Việt Nam.

Để tận dụng tốt cơ hội tại thị trường Trung Quốc trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, doanh nghiệp nên ưu tiên đẩy mạnh các sản phẩm tôm sú đông lạnh chất lượng cao, chủ động kế hoạch sản xuất – thu mua – bảo quản hợp lý để đảm bảo nguồn cung tôm chân trắng ổn định cho thị trường này. Và cần cập nhật thường xuyên quy định, tiêu chuẩn mới; xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, hồ sơ vùng nuôi, nhà máy chế biến đầy đủ để đảm bảo thông quan thuận lợi, giảm rủi ro phát sinh chi phí và chậm trễ đơn hàng.

Nguồn: Vasep

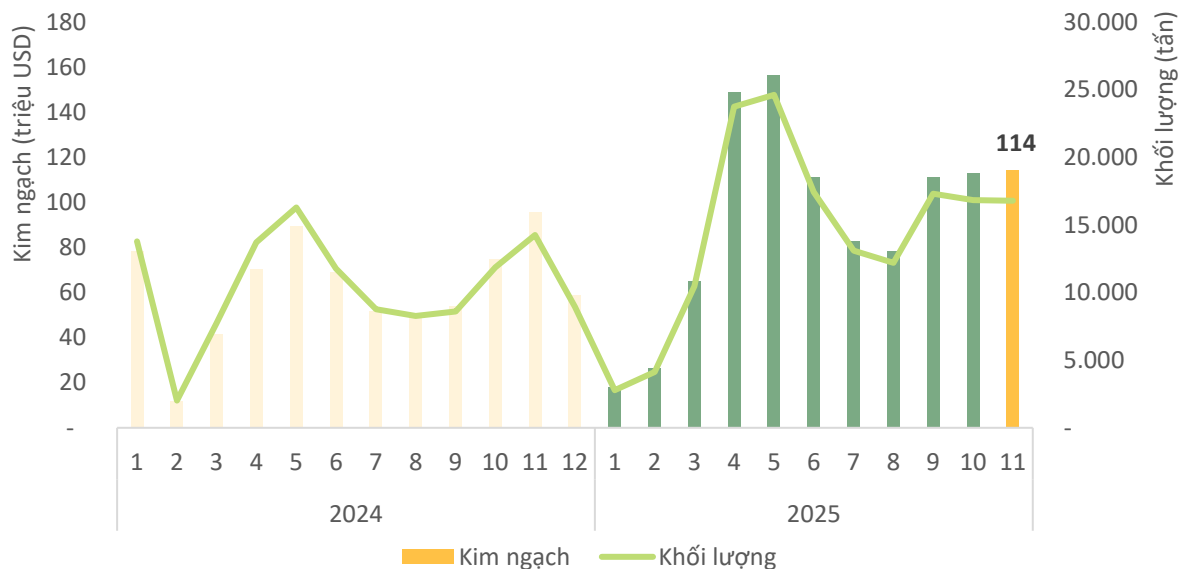


Tin liên quan

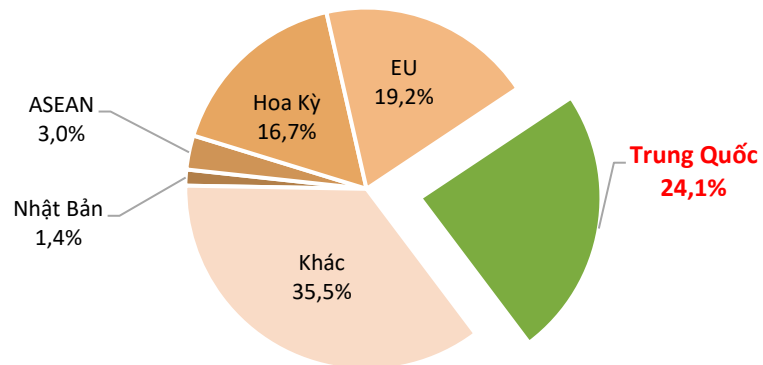


ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T11/2025

KIM NGẠCH

114,3 triệu USD

↗ Tăng **1,3%** so với T10/2025

↗ Tăng **19,7%** so với T11/2024

↑ Cao hơn **52,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt **1,0 tỷ USD**, đạt **138%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

16,8 nghìn tấn

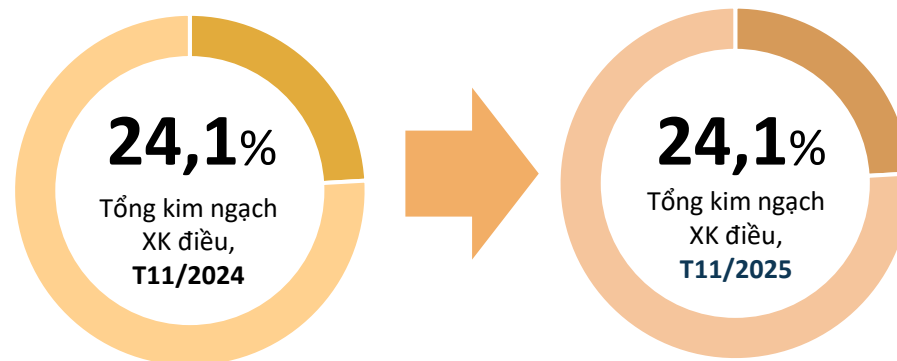
↘ Giảm **0,2%** so với T10/2025

↗ Tăng **17,8%** so với T11/2024

↑ Cao hơn **6,3 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 11 tháng năm 2025 đạt **159 nghìn tấn**, đạt **127%** khối lượng năm 2024

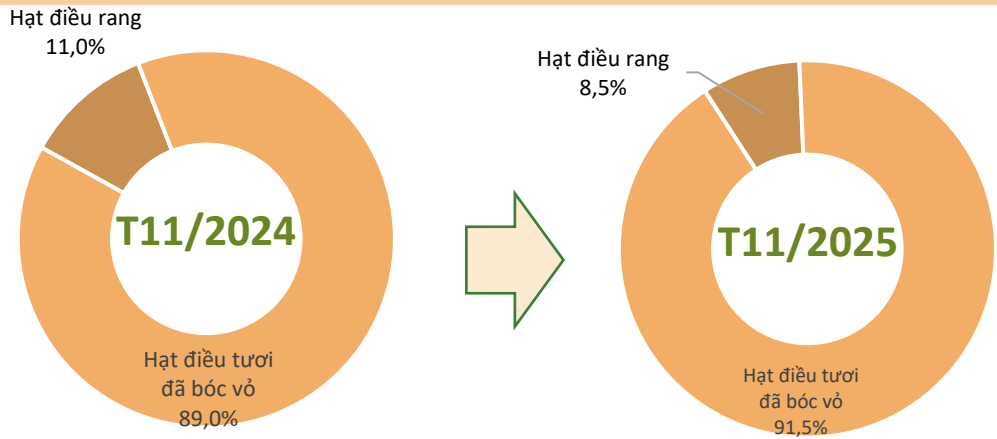
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



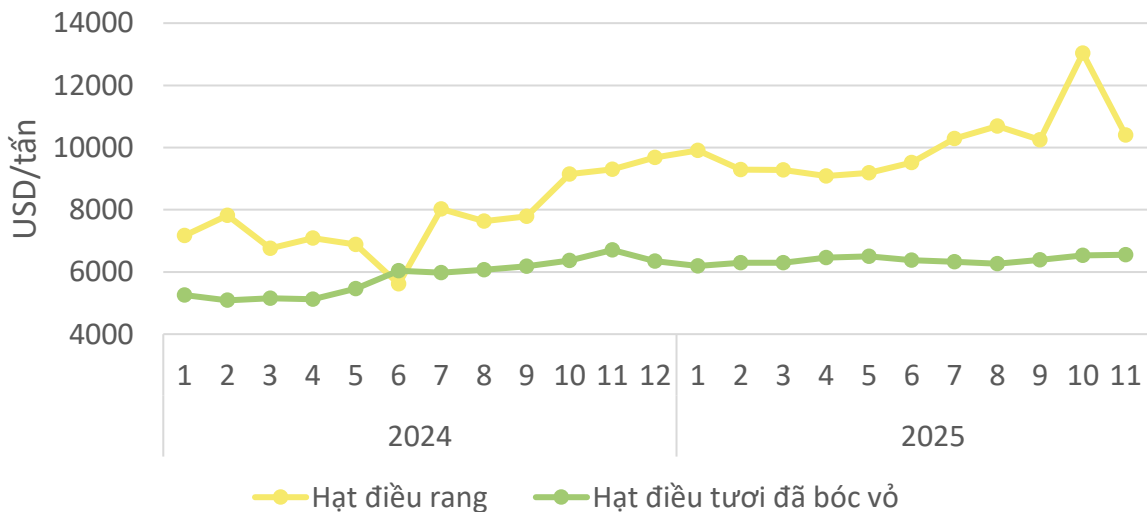


ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **104,6** triệu USD
Giảm **3,0%** so với T10/2025
Tăng **1,3%** so với T11/2024



Điều rang

Kim ngạch: **9,7** triệu USD
Tăng **102%** so với T10/2025
Giảm **8,0%** so với T11/2024

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **6.558** USD/tấn; **tăng 0,5%** so với tháng trước; và **giảm 2,2%** so với cùng kỳ năm 2024.

Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **10.052** USD/tấn; **giảm 20,2%** so với tháng trước; và **tăng 11,9%** so với cùng kỳ năm 2024.

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

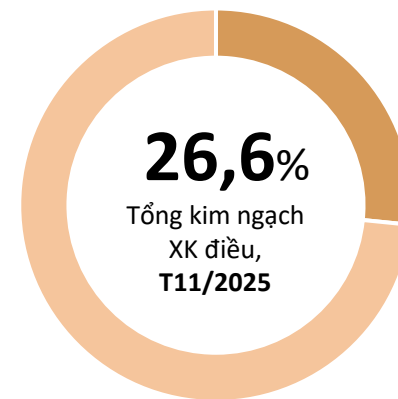


ĐIỀU

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



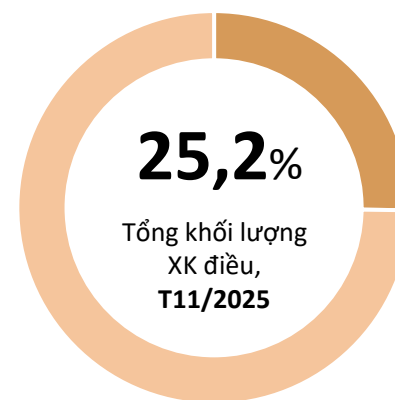
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2025





Trung Quốc bứt phá thành thị trường tăng trưởng mạnh nhất của hạt điều Việt Nam năm 2025

Trong bối cảnh thương mại toàn cầu diễn biến phức tạp bởi căng thẳng thương mại, biến động giá và điều chỉnh chính sách thuế, Trung Quốc đang trở thành thị trường dẫn dắt tăng trưởng xuất khẩu hạt điều của Việt Nam. Tháng 11/2025, kim ngạch xuất khẩu hạt điều sang Trung Quốc đạt 114,3 triệu USD với khối lượng 16,8 nghìn tấn, so với cùng kỳ năm 2024 lại ghi nhận mức tăng mạnh 19,7% về giá trị và 17,8% về lượng. Với kết quả này, Trung Quốc tiếp tục là thị trường nhập khẩu hạt điều lớn nhất của Việt Nam, chiếm khoảng 24,1% tổng kim ngạch.

Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ sự thay đổi cán cân giá giữa các loại hạt trên thị trường Trung Quốc. Việc áp thuế đối ứng khiến nhiều mặt hàng như hạnh nhân, óc chó hay hồ đào nhập khẩu từ Hoa Kỳ tăng giá mạnh, buộc các nhà nhập khẩu và phân phối Trung Quốc phải tìm kiếm nguồn cung thay thế có chi phí hợp lý hơn. Trong bối cảnh đó, hạt điều Việt Nam với lợi thế về giá, khoảng cách địa lý gần và vị thế sẵn có trong chuỗi cung ứng khu vực đã nhanh chóng gia tăng thị phần.

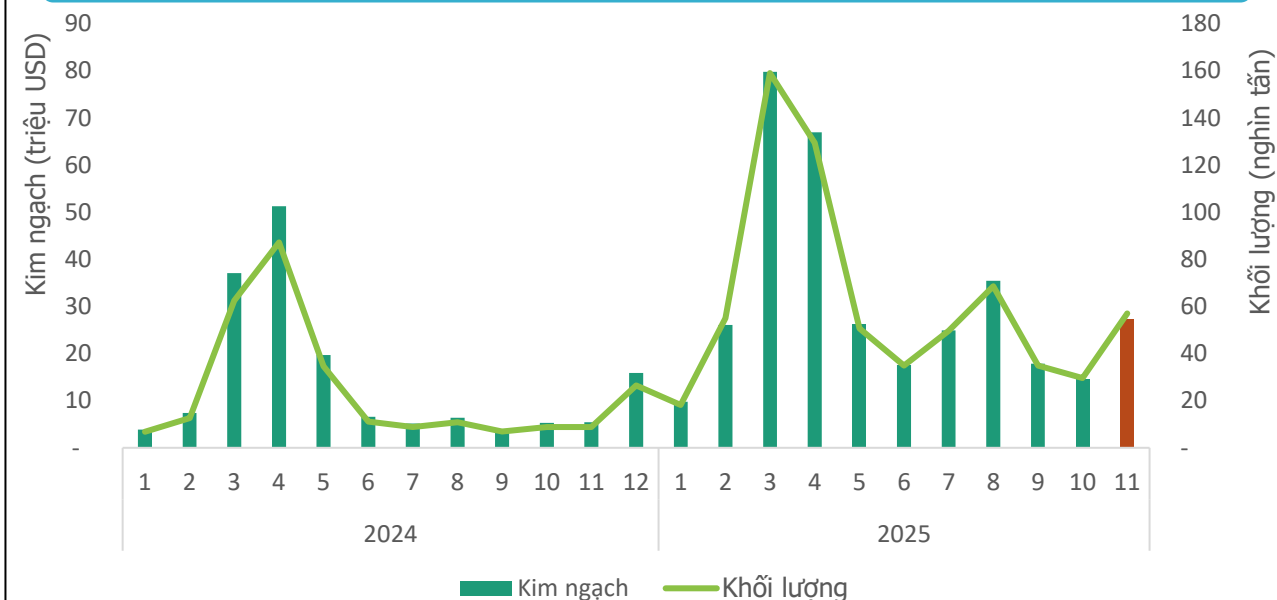
Trong trung hạn, nhu cầu tiêu thụ hạt điều tại Trung Quốc được đánh giá còn nhiều dư địa phát triển, nhờ quy mô dân số lớn, tầng lớp trung lưu mở rộng nhanh và xu hướng ưu tiên thực phẩm dinh dưỡng, tốt cho sức khỏe ngày càng rõ nét. Tuy nhiên, việc tăng trưởng mạnh phần nào dựa trên biến động chính sách thuế giữa các nền kinh tế lớn cũng đặt ra thách thức về tính bền vững. Điều này đòi hỏi ngành điều Việt Nam không chỉ tận dụng cơ hội ngắn hạn, mà còn phải tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường xuất khẩu và phát triển sâu hơn khâu chế biến để củng cố lợi thế cạnh tranh trong dài hạn.





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T11/2025

KIM NGẠCH

27,4 triệu USD



➤ Tăng **88,0%** so với T10/2025

➤ Tăng **406,5%** so với T11/2024

➤ Cao hơn **13,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 11 tháng đầu năm 2025 đạt **364,6** triệu USD, đạt **206,3%** kim ngạch 2024

KHỐI LƯỢNG

57,0 nghìn tấn



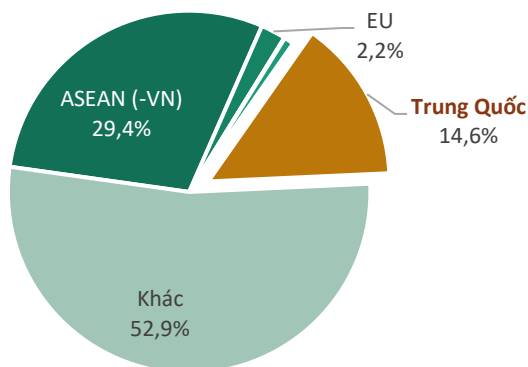
➤ Tăng **92,7%** so với T10/2025

➤ Tăng **548,9%** so với T11/2024

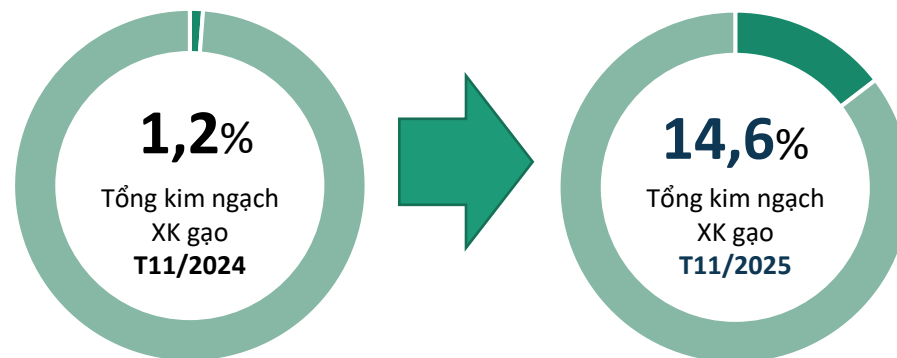
➤ Cao hơn **33,2 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 11 tháng đầu năm 2025 đạt **686,8** nghìn tấn, đạt **240,6%** lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



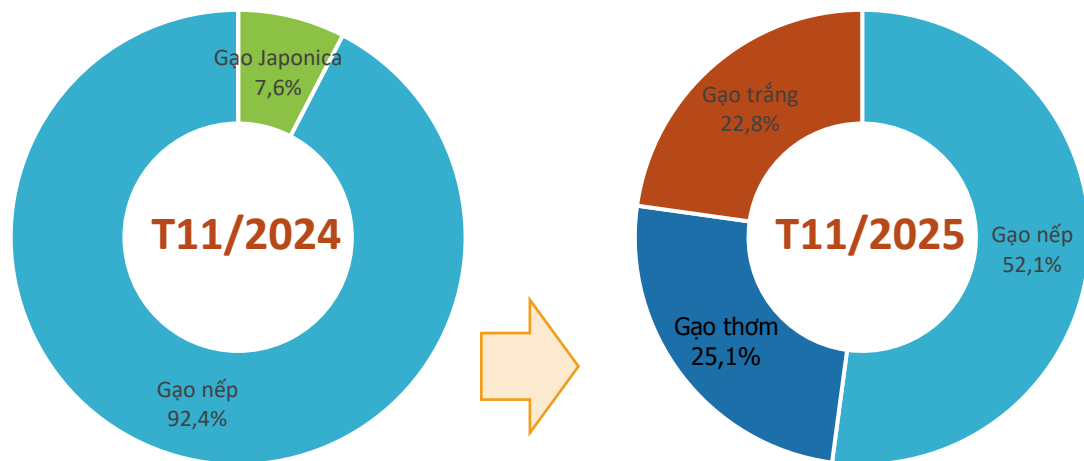
Biến động tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



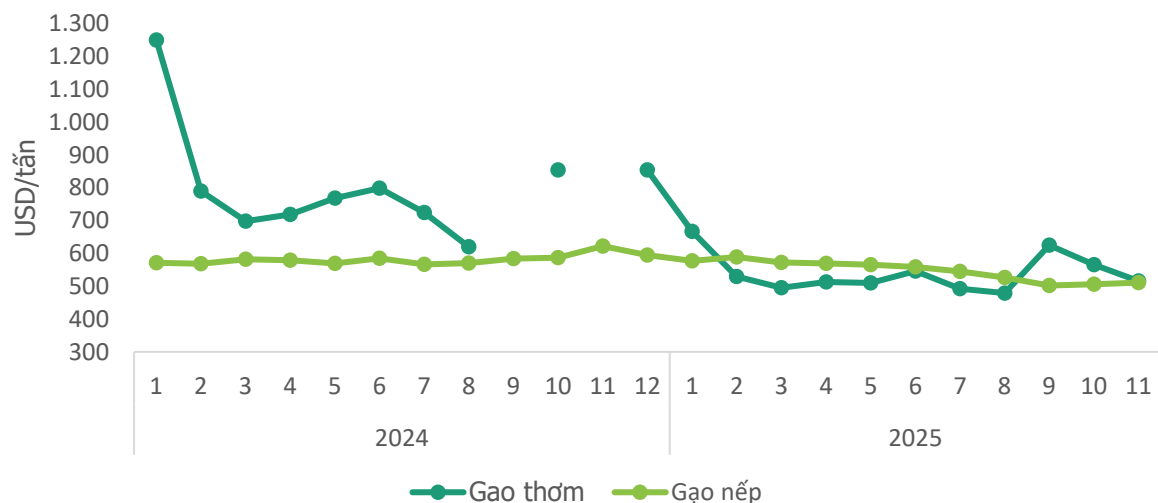


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Nguồn: Ước tính từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Gạo nếp

Kim ngạch: **14,4** triệu USD
Tăng **54%** với T10/2025
Tăng **190%** so với T11/2024



Gạo thơm

Kim ngạch: **7,0** triệu USD
Tăng **123%** so với T10/2025
N/A so với T11/2024



Gạo trắng

Kim ngạch: **6,3** triệu USD
Tăng **232%** so với T10/2025
N/A so với T11/2024

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **511** USD/tấn; **tăng 1%** so với tháng trước; và **giảm 18%** so với cùng kỳ năm 2024.

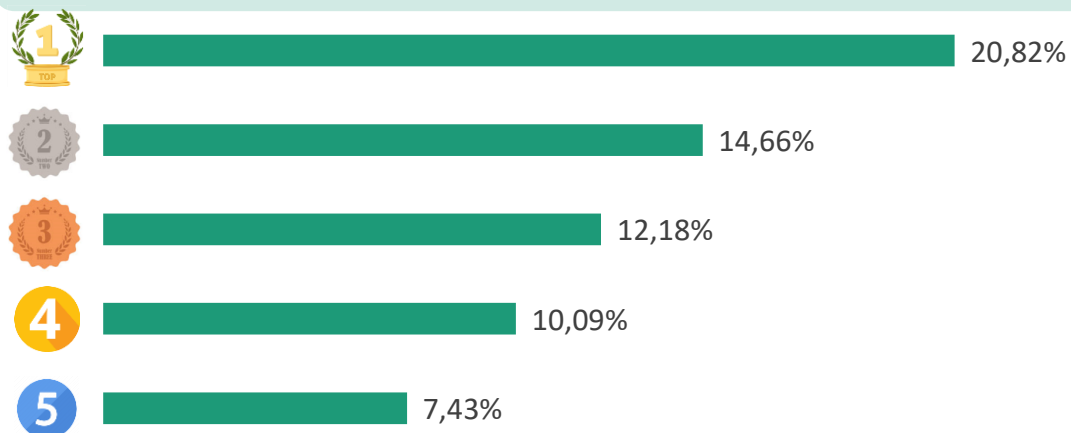
Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **516** USD/tấn; **giảm 9%** so với tháng trước.

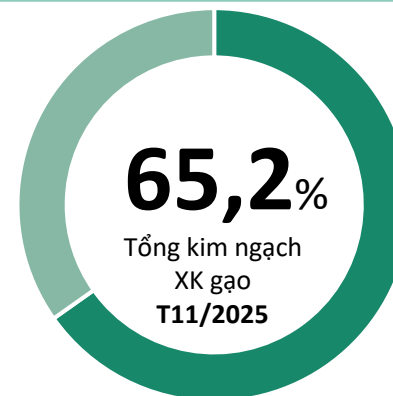


LÚA GẠO

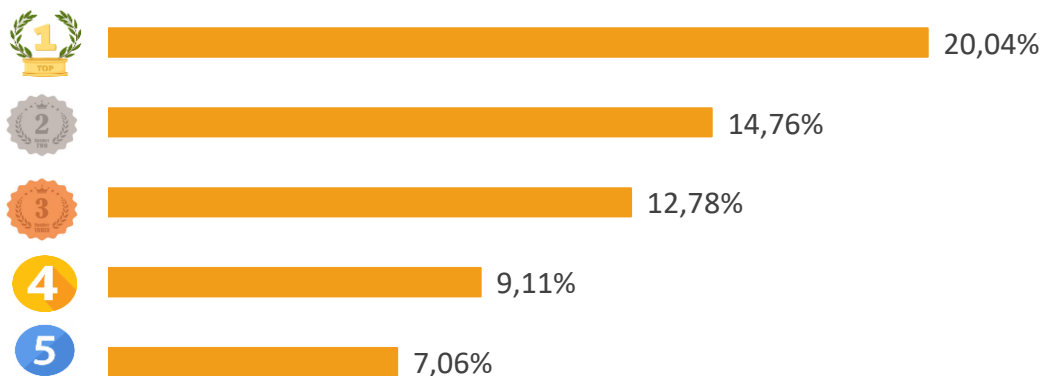
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



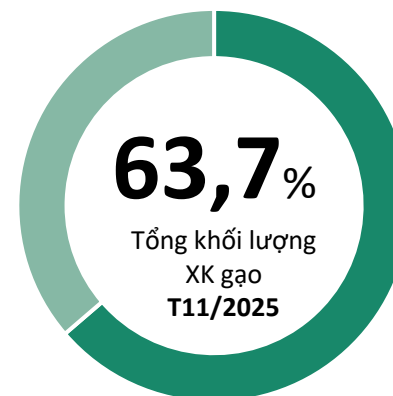
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2025





LÚA GẠO



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO TRUNG QUỐC

Mô hình kết hợp giữa trồng lúa và nuôi cua đang được nhân rộng tại phía đông bắc Trung Quốc, mang lại hiệu quả kép về kinh tế và môi trường. Điển hình tại thành phố Panjin, mô hình này đã được triển khai trên diện tích hơn 100.000 ha, mang lại sản lượng 1,03 triệu tấn lúa và 72.000 tấn cua. Nguyên lý của mô hình này là biến ruộng lúa thành một hệ sinh thái, nơi những con cua đóng vai trò là tác nhân kiểm soát sinh học tự nhiên, giúp tiêu diệt sâu bệnh, cỏ dại và làm giàu dinh dưỡng cho đất.

Để vận hành mô hình, người nông dân sẽ xây dựng các kênh mương nhỏ trong ruộng để cua có nơi trú ẩn và di chuyển. Sau khi cây lúa đã đủ cứng cáp, cua sẽ được thả vào ruộng. Chúng sẽ ăn các sinh vật gây hại, đào xới bùn giúp sục khí cho đất, và chất thải của chúng trở thành nguồn phân bón hữu cơ tự nhiên. Quá trình chuyển đổi sang mô hình này đã bắt đầu từ những năm 1980 và các nghiên cứu khoa học đã chứng minh rằng sự hiện diện của cua giúp giảm đáng kể áp lực từ sâu bệnh, đồng thời cải thiện các chỉ số về chất hữu cơ và hoạt động của vi sinh vật trong đất. Mô hình này không chỉ giúp nông dân giảm chi phí đầu vào mà còn tạo ra một nguồn thu nhập bổ sung đáng kể, góp phần vào sự phát triển bền vững của nông nghiệp.

Nguồn: bangkokpost.com

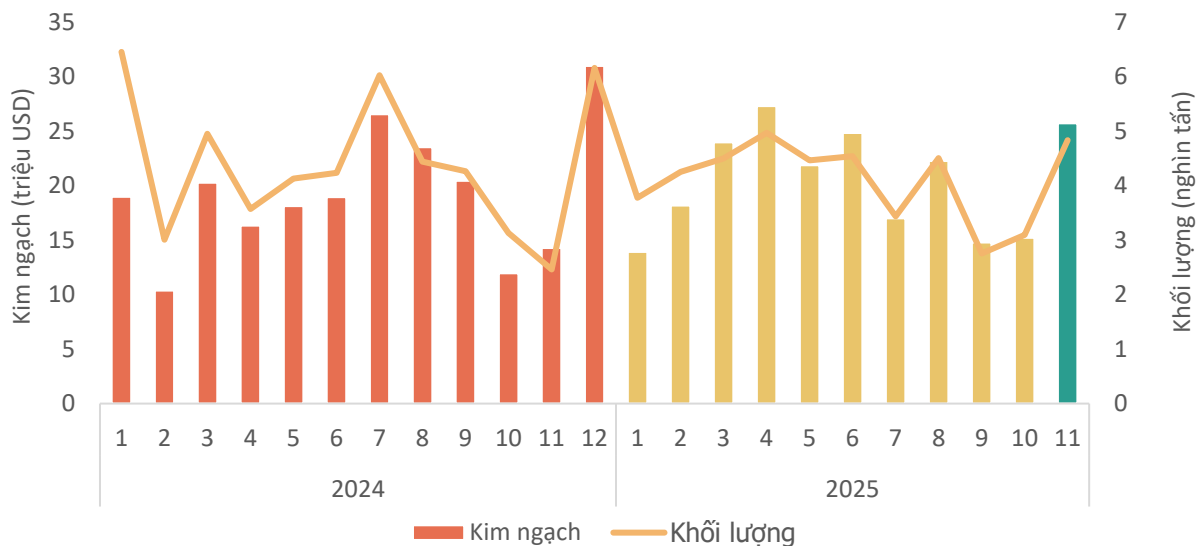


TIN LIÊN QUAN

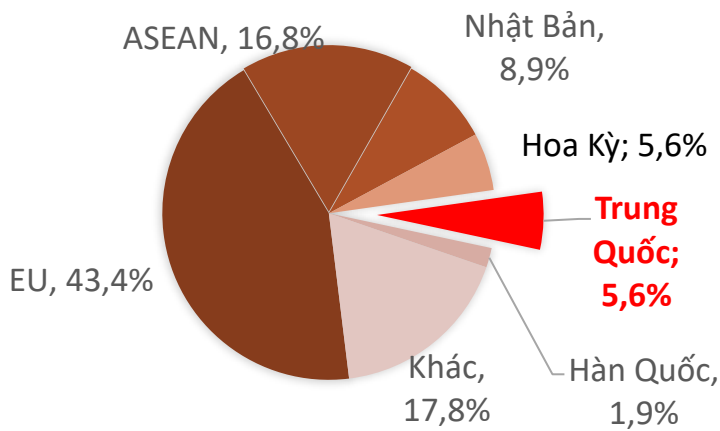


CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Trung Quốc, T11/2025

KIM NGẠCH

25,7 triệu USD

➤ Tăng **60,1%** so với T10/2025

➤ Tăng **80%** so với T11/2024

➤ Cao hơn **6,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu 11 tháng năm 2025 đạt **224,9** tr.USD, đạt **97,5%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

4,8 nghìn tấn

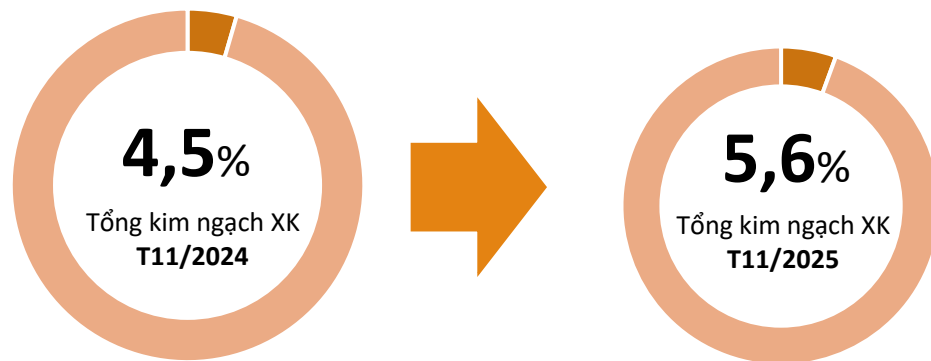
➤ Tăng **56%** so với T10/2025

➤ Tăng **96,3%** so với T11/2024

➤ Cao hơn **0,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Khối lượng xuất khẩu 11 tháng năm 2025 đạt **45,1** nghìn tấn, đạt **85,4%** lượng năm 2024.

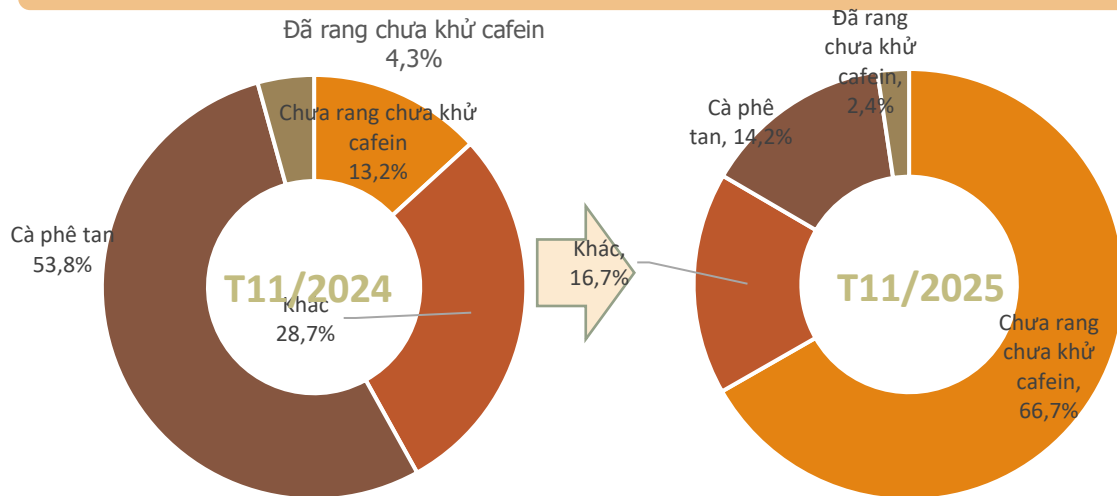
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



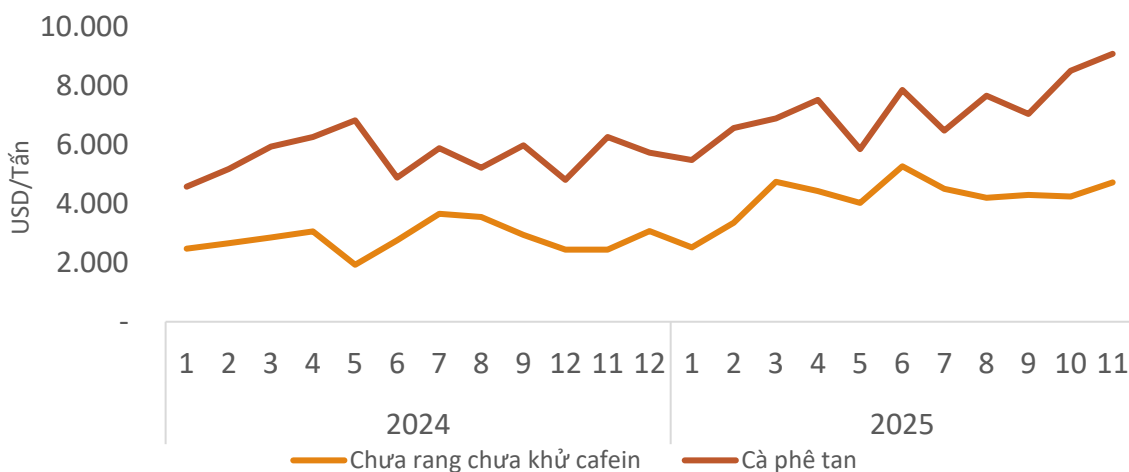


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **17,2** Triệu USD
Tăng **83,4%** so với T10/2025
Tăng **813,7%** so với T11/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **3,7** Triệu USD
Giảm **10%** so với T10/2025
Giảm **52,2%** so với T11/2024



Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **0,6** Triệu USD
Giảm **37,3%** so với T10/2025
Giảm **0,5%** so với T11/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **9.094** USD/tấn, **tăng 6,8%** so với tháng trước, và **tăng 44,9%** so với cùng kỳ năm 2024.

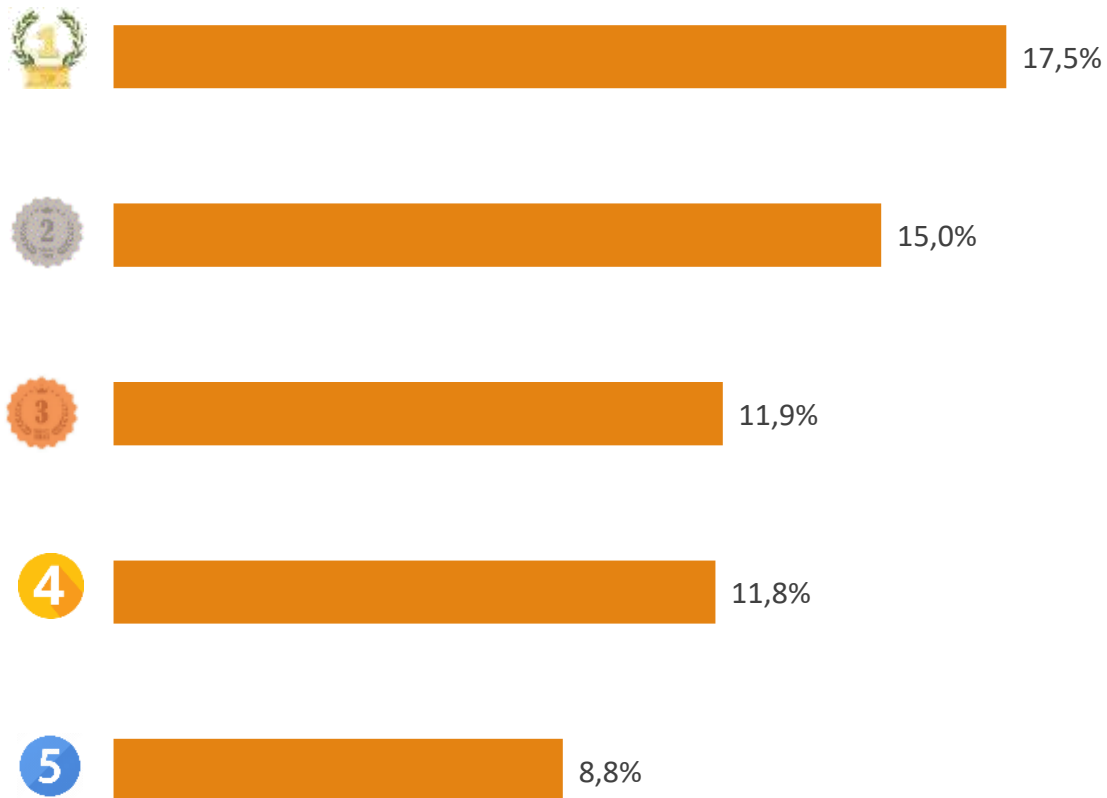
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T11/2025 ở mức **4.723** USD/tấn, **tăng 11,1%** so với tháng trước; và **tăng 92,8%** so với cùng kỳ năm 2024.

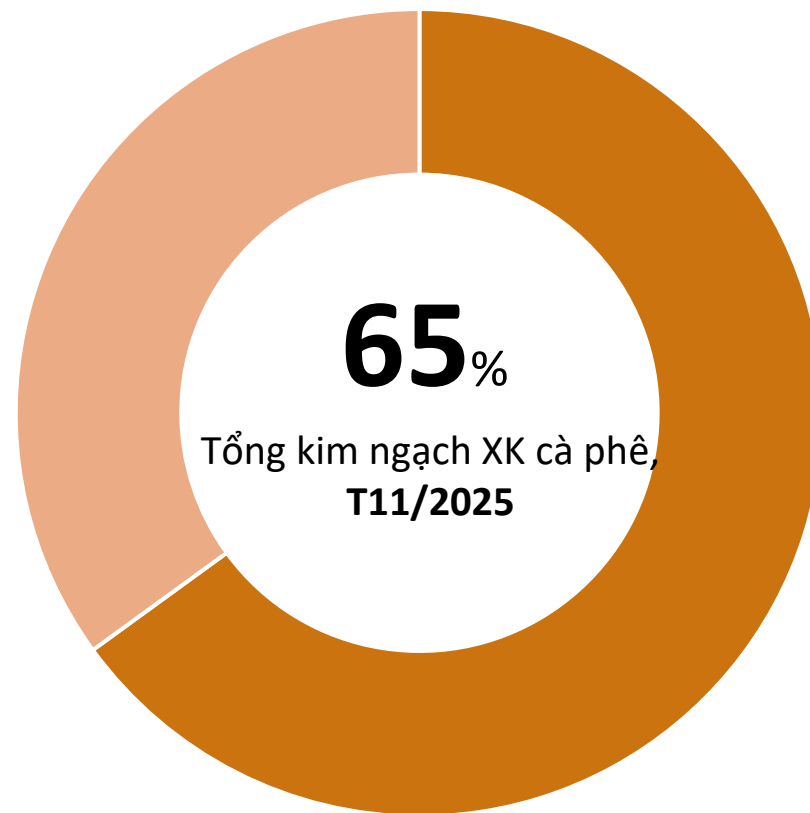


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T11/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T11/2025





CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRUNG QUỐC



Xuất khẩu cà phê của tỉnh Vân Nam đang dẫn đầu Trung Quốc trong năm 2025, với kim ngạch đạt khoảng 840 triệu nhân dân tệ (tương đương 120 triệu USD) trong 11 tháng đầu năm, theo số liệu của Hải quan Côn Minh. Kết quả này đến từ lợi thế tự nhiên của Vân Nam - vùng trồng cà phê trọng điểm của Trung Quốc, cùng nỗ lực nâng cấp chuỗi ngành hàng và gia tăng giá trị sản phẩm.

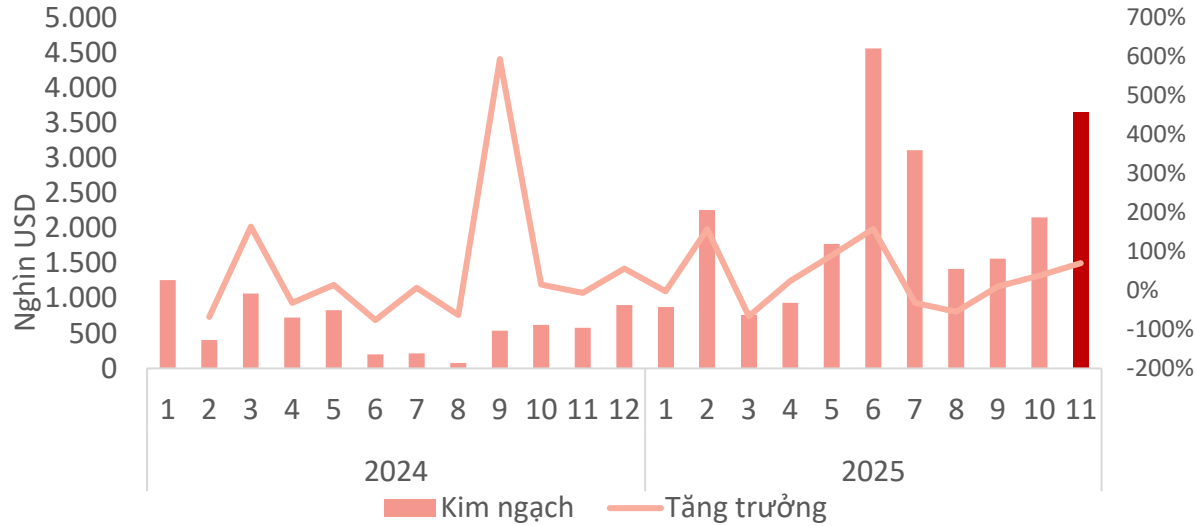
Cà phê hạt nhỏ Baoshan ngày càng được thị trường quốc tế ghi nhận nhờ hương vị đặc trưng, và đã được xuất khẩu sang nhiều thị trường như Việt Nam, Hàn Quốc, Malaysia và Singapore. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp địa phương cũng bắt đầu đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng xuất khẩu sang Nga và Trung Đông, cho thấy triển vọng ngày càng tích cực của cà phê Vân Nam trên thị trường quốc tế.





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T11/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T11/2025

KIM NGẠCH



3,66
Triệu USD

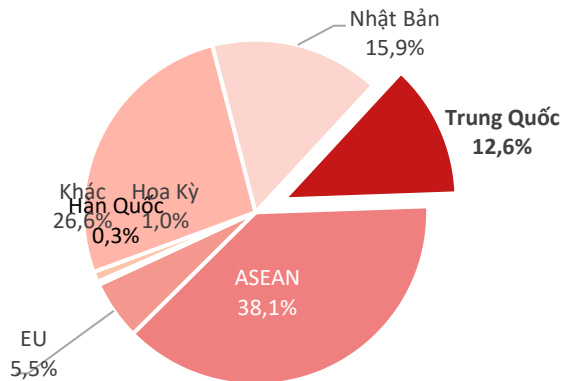
Tăng **70%** so với T10/2025

Tăng **532%** so với T11/2024

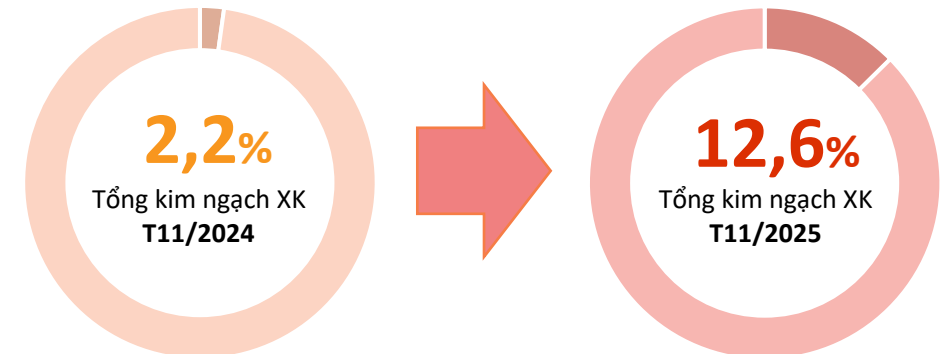
Cao hơn **3,04 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 11 tháng 2025 đạt **23,1 triệu USD**, đạt **311%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc T11/2025



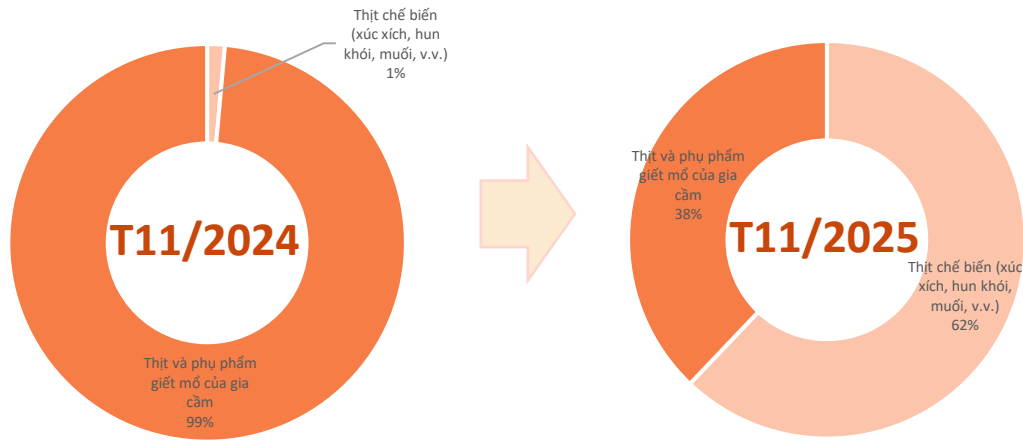
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc T11/2025



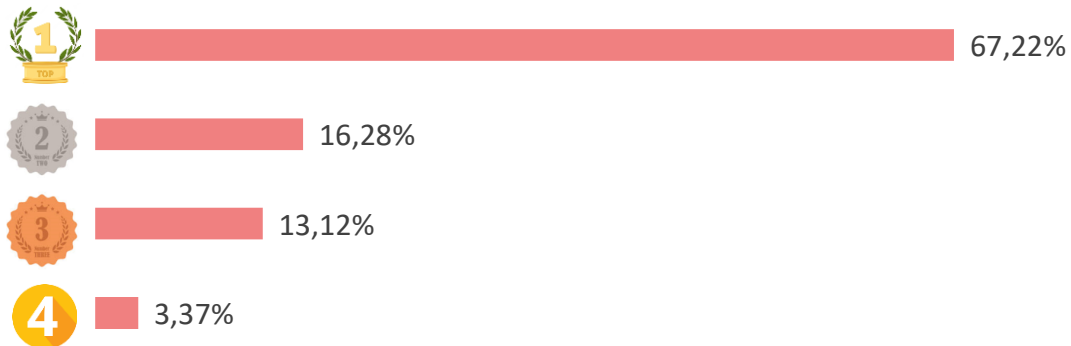


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T11/2025



TOP 4 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T11/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T11/2025



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Kim ngạch: **1,39** triệu USD

Giảm **2%** so với T10/2025

Tăng **142%** so với T11/2024



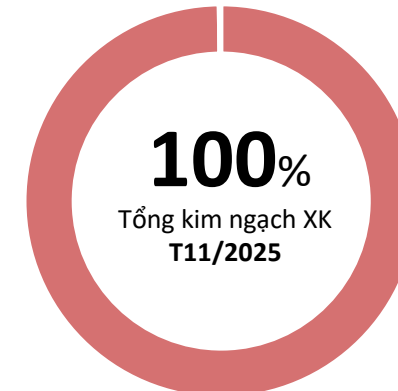
Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **2,3** triệu USD

Tăng **208%** so với T10/2025

Tăng **27,1 lần** so với T11/2024

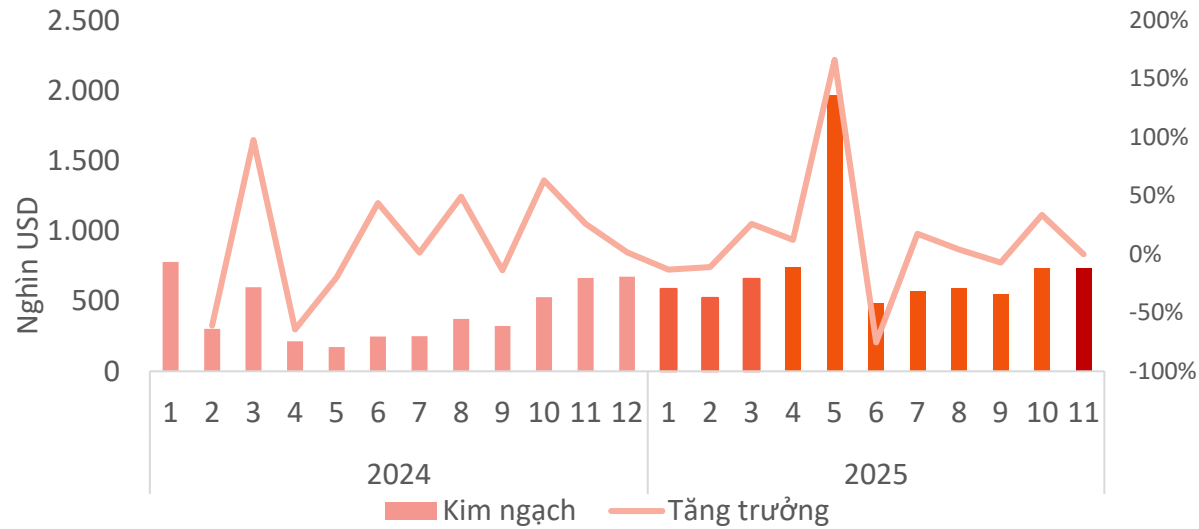
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 4 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T11/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T11/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T11/2025

KIM NGẠCH



737,8

Nghìn USD

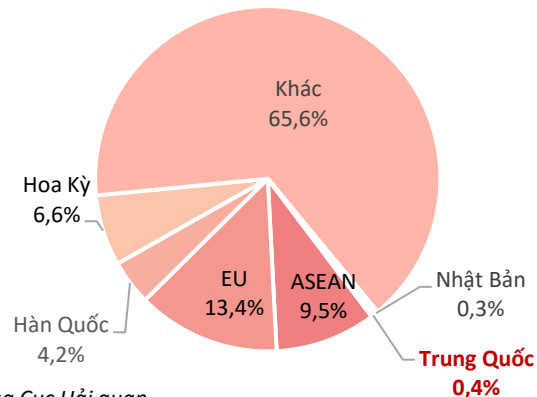
Tăng **0,03%** so với T10/2025

Tăng **129%** so với T11/2024

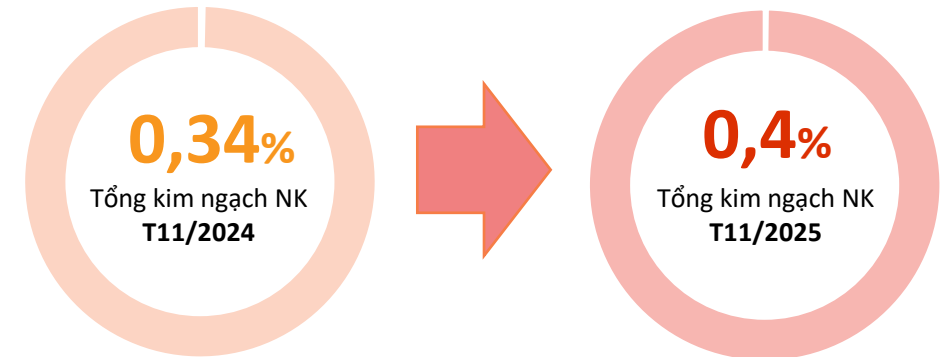
↗ Cao hơn **310,5 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 11 tháng 2025 đạt **8,2 triệu USD**, đạt **159%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc T11/2025



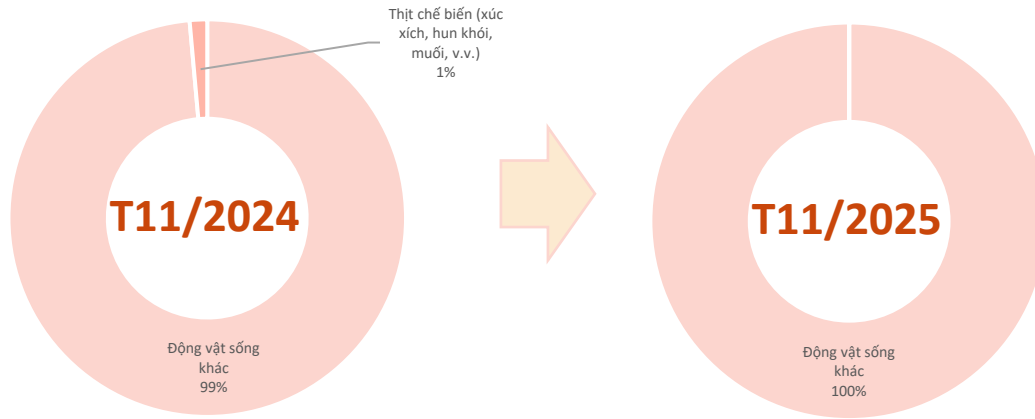
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Trung Quốc T11/2025



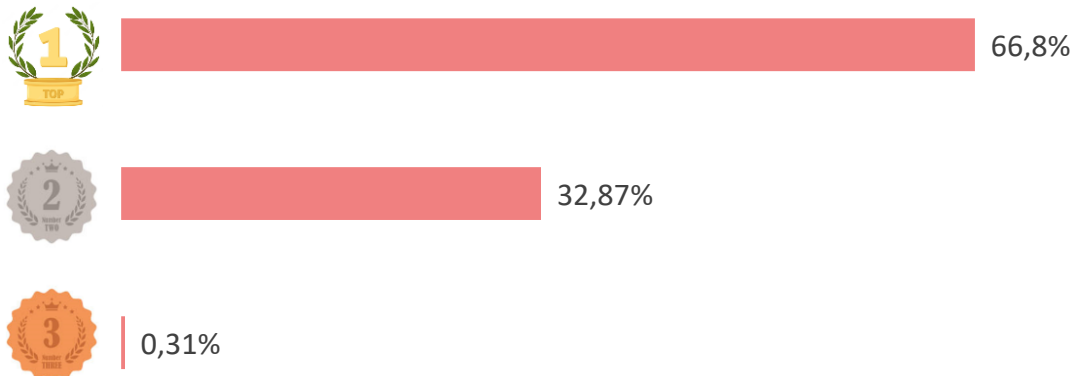


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc T11/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T11/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T11/2025



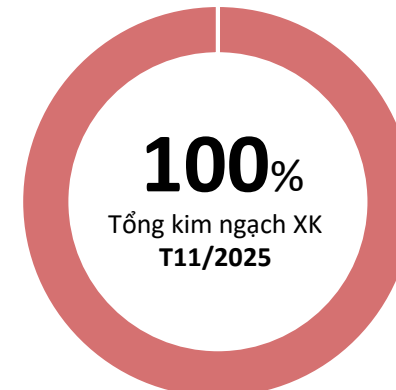
Động vật sống khác

Kim ngạch: **737,8** nghìn USD

Tăng **0,03%** so với T10/2025

Tăng **12,8%** so với T10/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T11/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC

Trong báo cáo mới nhất từ USDA, sản xuất thịt heo của Trung Quốc năm 2025 sẽ đạt 57,15 triệu tấn, tăng 1% so với năm trước. Sự điều chỉnh này dựa một phần vào dữ liệu chính thức từ Cục Thống kê Quốc gia (NBS), cho biết sản lượng thịt heo trong nửa đầu năm 2025 đạt 30.2 triệu tấn, tăng 390,000 tấn, tương đương 1.3% so với năm trước.

Nguồn: graintrade.com.ua

Chính phủ Trung Quốc đã quyết định gia hạn lần thứ hai cuộc điều tra liên quan đến khả năng áp dụng các biện pháp bảo vệ khẩn cấp đối với nhập khẩu thịt nhằm bảo vệ sản xuất trong nước và kiểm soát đà gia tăng nhập khẩu thịt bò.

Cuộc điều tra, khởi động từ ngày 24/12/2024, được kéo dài đến 26/1/2026. IMEA nhận định rằng, trong trường hợp các biện pháp hạn chế được triển khai, tốc độ tăng trưởng nhập khẩu thịt của Trung Quốc sẽ chậm lại, tuy nhiên mức độ tác động sẽ phụ thuộc vào phạm vi và cường độ các biện pháp mà Trung Quốc áp dụng.

Nguồn: graintrade.com.ua



Tin liên quan



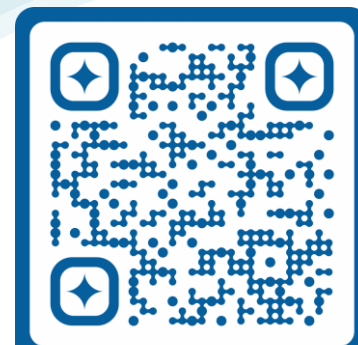
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo